



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 16/2024

Từ 22/04 - 26/04/2024

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU "3 TĂNG CƯỜNG, 5 ĐẨY MẠNH" TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ưu tiên các nguồn lực, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia và 3 Chiến lược: phát triển Chính phủ số; phát triển kinh tế số và xã hội số; phát triển dữ liệu số. Trong đó, khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2022 - 2023.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu thực hiện "3 tăng cường", "5 đẩy mạnh" trong chuyển đổi số

Sáng ngày 24/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban).

Từ đầu năm 2024, công tác chuyển đổi số quốc gia đã đạt được một số kết quả tích cực, nổi bật là: công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao; công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ, điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia; hạ tầng số, các nền tảng số tiếp tục được phát triển; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 18 Bộ, ngành, 63 địa phương, 4 doanh nghiệp nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp được đẩy mạnh.

Đến nay, đã có gần 14,6 triệu tài khoản và hơn 46,2 triệu hồ sơ nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; gần 26,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 12,9 nghìn tỷ đồng. Triển khai 41/53 dịch vụ công thiết yếu ở mức độ 3, 4; kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển tích cực, trong Quý I/2024, doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin đạt gần 36,3 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ.

Hiện, có 100% các cơ sở khám chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; 77% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và trên 1 triệu đối tượng chính sách đã nhận trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản.

Tại Phiên họp, các thành viên Ủy ban, lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung đánh giá tình hình triển khai công tác chuyển đổi số, làm rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, rào cản, điểm nghẽn và nguyên nhân; chia sẻ những cách làm hay mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn, bài học kinh nghiệm; các giải pháp trọng tâm để thực hiện cao nhất nhiệm vụ chuyển đổi số thời gian tới.

Các đại biểu đề xuất tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế; kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chuyển đổi số; thúc đẩy giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển dữ liệu số và chia sẻ, khai thác dữ liệu số; ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số vào quản lý, vận hành, phát triển các ngành; đầu tư xây dựng hạ tầng số; đảm bảo an toàn thông tin mạng...

Phát biểu kết luận Phiên họp, thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ rõ những tồn tại, hạn chế như: Việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số còn chậm; chưa có cơ chế hiệu quả để kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai công tác chuyển đổi số tại Bộ, ngành, địa phương.

Nhiều lãnh đạo các ban, Bộ, ngành, địa phương chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số; Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách còn chưa kịp thời; Công tác an ninh mạng, an toàn thông tin ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức.

Tình hình hoạt động tấn công mạng, đặc biệt là mã độc tổng tiền tăng mạnh; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao, chưa thực sự thu hút người dân, doanh nghiệp; hạ tầng số chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, chưa có đột phá.

Cùng với đó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ những bài học kinh nghiệm trong đó nhấn mạnh, phải có sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Nắm chắc tình hình thực tế, có phản ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo điều hành đồng bộ, linh hoạt, tổ chức triển khai quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm; lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của chuyển đổi số quốc gia; xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là về kinh tế số, xã hội số; chỉ đạo điều hành đồng bộ, linh hoạt, tổ chức triển khai hiệu quả, quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm; luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Về quan điểm phát triển kinh tế số, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, phải quán triệt, bám sát và hiện thực hoá chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước để thúc đẩy chuyển số quốc gia nói chung, phát triển kinh tế số nói riêng thực chất, hiệu quả. Huy động sự vào cuộc, tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế số là đòi hỏi, yêu cầu bắt buộc trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam phù hợp xu thế phát triển hiện nay. Phát triển kinh tế số phải gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Phát triển kinh tế số là một quá trình liên tục, bền bỉ, không ngừng nghỉ, không có điểm dừng; phải đổi mới tư duy, có tầm nhìn chiến lược, tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác công tư để bắt cùng, tiến kịp với khu vực, thế giới.

Phát triển kinh tế số một cách tổng thể, toàn diện, ưu tiên chất lượng hơn số lượng; kết hợp đồng bộ, hiệu quả phát triển hạ tầng số, dịch vụ số, dữ liệu số, kỹ năng số, thể chế số và bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải quyết tâm cao hơn, chỉ đạo quyết liệt trong triển khai chuyển đổi số quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ "3 tăng cường" và "5 đẩy mạnh", trong đó chỉ rõ: "3 tăng cường" là tăng cường nhận thức về vai trò của chuyển đổi số đến từng người dân, doanh nghiệp, nhất là nêu cao là vai trò của người đứng đầu; tăng cường tiềm lực cho chuyển đổi số, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm cần phải ưu tiên bố trí nguồn lực; tăng cường hợp tác công tư, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, kích hoạt mọi nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số.

"5 đẩy mạnh" gồm: Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số; Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nền tảng số tạo tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế số; Đẩy mạnh tạo lập dữ liệu số, phát triển dịch vụ số, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ liên tục, thông suốt, đồng bộ; Đẩy mạnh phát triển nhân lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Đẩy mạnh an ninh mạng, an toàn thông tin để bảo vệ chủ quyền không gian mạng quốc gia từ sớm, từ xa".

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh ưu tiên các nguồn lực, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia và 3 Chiến lược: Về phát triển Chính phủ số; Về phát triển kinh tế số và xã hội số; Về phát triển dữ liệu số. Trong đó, khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2022 - 2023.

Thủ tướng yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045".

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc tăng ít nhất 5 bậc và chỉ số an toàn an ninh mạng thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu.

Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các nhiệm vụ trong Đề án 06. Các Bộ, ngành khẩn trương tổ chức các phiên họp chuyên đề số hóa các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Các địa phương phối hợp với chặt chẽ các doanh nghiệp viễn thông xóa bỏ các vùng lõm sóng di động tại các thôn, bản đã có điện lưới quốc gia, hoàn thành trước tháng 12/2024; tiếp tục nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động. Cùng với đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hoàn thành triển khai 12/53 dịch vụ công thiết yếu còn lại theo Quyết định số 06/QĐ-TTg. Đồng thời, khẩn trương tiến hành tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Thủ tướng Chính phủ tin tưởng rằng, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế số của nước ta sẽ có bước phát triển mạnh mẽ, thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Nguồn: vov.vn

THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ: CHỦ ĐỘNG PHƯƠNG ÁN, LỘ TRÌNH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

"Đến năm 2026 phải đạt được con số biên chế toàn bộ hệ thống chính trị mà Bộ Chính giao. Hiện, có nơi đạt được, có nơi chưa đạt", theo bà Trương Thị Mai, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế (Ban Chỉ đạo).

Sáng ngày 24/4/2024, tại Trụ sở Trung ương Đảng diễn ra Hội nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế (Phiên họp thứ 3). Chủ trì hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế Trương Thị Mai đề nghị, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong thực hiện tinh giản biên chế gắn với rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, đảm bảo số biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 tối đa bằng số biên chế đã được Bộ Chính trị giao (hơn 2,234 triệu biên chế).

Ban Chỉ đạo đã nghe báo cáo kết quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị từ tháng 01/2022 đến nay; tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, đồng thời xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý biên chế đến năm 2026.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trương Thị Mai đánh giá, công tác quản lý biên chế đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực; nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao thẩm quyền

quản lý biên chế, tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho các địa phương, cơ quan, đơn vị; chấm dứt việc giao biên chế vượt số lượng, không đúng thẩm quyền.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động trong thực hiện tinh giản biên chế gắn với rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm; sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sử dụng hiệu quả biên chế được giao. Đến 31/12/2023, toàn hệ thống chính trị đã ban hành 2.526 danh mục vị trí việc làm.

"Đây là lần đầu tiên chúng ta quyết định 9 đầu mỗi trực tiếp quản lý biên chế. Từng đầu mỗi chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị về quản lý biên chế. Đến năm 2026 là phải đạt được con số giao biên chế toàn bộ hệ thống chính trị mà Bộ Chính giao. Hiện, có nơi đạt được, có nơi chưa đạt. Quan trọng nhất là đến năm 2026 - năm kết thúc của giai đoạn này thì sẽ kiểm tra và các đầu mỗi phải đạt được", bà Trương Thị Mai nhấn mạnh.

Để tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Bộ Chính trị, nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế đến năm 2026, bà Trương Thị Mai yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao, chủ động phương án, lộ trình tinh giản biên chế; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, làm cơ sở để giao biên chế giai đoạn tiếp theo; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quy định, quyết định về giao, quản lý biên chế để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu rà soát, cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong các văn bản pháp luật đồng bộ với chủ trương của Đảng. Đồng thời, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý biên chế.

"Toàn bộ hệ thống phải giảm 5% biên chế. Tuy nhiên, giảm 5% lần này không máy móc như là quá trình thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW. Giai đoạn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW là giảm 10%, nếu đơn vị nào giảm hơn 10% sẽ được trừ vào giai đoạn 2022 - 2026, đơn vị nào chưa đủ thì cộng thêm (10% mà giảm được 8% giai đoạn tới phải giảm cho được 7%; nếu giai đoạn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW mà giảm được 12% thì giai đoạn 2022 - 2026 chỉ còn 3%). Như vậy, để công bằng mà cũng để động viên các cơ quan, tổ chức trong toàn bộ hệ thống chính trị thực hiện mục tiêu, yêu cầu của Bộ Chính trị", Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai phân tích.

Nguồn: vov.vn

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Ngày 19/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ký Quyết định số 58/QĐ-UBQGČĐS ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Theo đó, mục tiêu chung của Kế hoạch nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo hướng hiệu quả, thiết thực, đóng góp tích cực, tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội của đất

nước; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban), Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các Bộ, ngành, địa phương. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai chuyển đổi số; tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số.

Các chỉ tiêu cụ thể ưu tiên để thực hiện chủ đề chuyển đổi số năm 2024 "Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững" bao gồm:

Thúc đẩy phát triển 48.000 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại địa phương. 60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải. 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu, cụ thể: 25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022) và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

100% hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC). 100% hệ thống thông tin báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

100% các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động. 100% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Để đạt được các mục tiêu trên, Ủy ban đã đặt ra các nhiệm vụ triển khai cụ thể. Trong đó, Ủy ban triển khai: Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Bộ, ngành, địa phương; xây dựng và trình ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn đến năm 2030 và tầm nhìn 2035; thúc đẩy, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại khu công nghiệp, khu chế xuất; ưu tiên sử dụng giải pháp công nghệ số do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: KIÊN QUYẾT XÓA BỎ TƯ DUY NHIỆM KỲ, “LỢI ÍCH NHÓM” TRONG XÂY DỰNG QUY HOẠCH

“Kiên quyết xóa bỏ tư duy nhiệm kỳ, cơ chế “xin - cho”, “lợi ích nhóm” trong xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, dẫn đến tình trạng dự án “treo”.

Tiếp tục chương trình làm việc tại Phiên họp 32, sáng ngày 22/4/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Quy hoạch đô thị và nông thôn cần có tư duy đổi mới

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày tờ trình, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra càng nhanh thì công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng càng đóng vai trò quan trọng, công tác quy hoạch luôn phải đi trước một bước để hoạch định phát triển đô thị và nông thôn của mỗi địa phương, đảm bảo sự phát triển thống nhất, hợp lý, hiệu quả.

Tính đến tháng 12/2023, tổng số đô thị cả nước là 902 đô thị, bao gồm: 2 đô thị loại đặc biệt, 22 đô thị loại I, 35 đô thị loại II, 46 đô thị loại III, 94 đô thị loại IV, 703 đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 42,6%.

100% thành phố, thị xã, thị trấn đã có quy hoạch chung được duyệt; quy hoạch phân khu tại đô thị đặc biệt và đô thị loại 1 ước tính khoảng đạt khoảng 79%, tại đô thị còn lại ước tính khoảng 55% so với đất xây dựng đô thị.

Cũng theo ông Nguyễn Thanh Nghị, đô thị hóa là quá trình tất yếu, là một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới. Việc kết hợp hài hòa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa đô thị và khu vực nông thôn trong tiến trình đô thị hóa là hết sức cần thiết.

“Do đó, công tác quy hoạch đô thị và nông thôn cần có tư duy đổi mới và cần được quy định thống nhất trong cùng một luật để đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, dễ triển khai áp dụng trong thực tiễn”, theo ông Nguyễn Thanh Nghị.

Chính phủ khẳng định, việc ban hành Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn là hết sức cần thiết, nhằm thể chế hóa định hướng lãnh đạo của Đảng đối với công tác quy hoạch đô thị, nông thôn; công tác quy hoạch có tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược, phát huy được tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa phương, của tỉnh, của vùng.

Luật được ban hành sẽ làm công cụ pháp lý có hiệu lực, hiệu quả cao, đồng bộ, thống nhất, điều chỉnh toàn diện các hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; đồng thời, thống nhất quy định pháp luật về quy hoạch tại khu vực đô thị và nông thôn trong một bộ luật, tạo thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện và quản lý hiệu quả.

Xóa bỏ tư duy nhiệm kỳ, “lợi ích nhóm”

Thẩm tra sơ bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho biết, Thường trực Ủy ban Kinh tế nhất trí sự cần thiết ban hành luật này. Việc hợp nhất các quy định về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn vào một luật là phù hợp, hướng tới bảo đảm thống nhất về định hướng chung trong kiểm soát, quản lý, phát triển đô thị và nông thôn, phát triển hài hòa và gắn kết giữa không gian đô thị và nông thôn, hỗ trợ cho sự phát triển chung của địa phương, vùng và cả nước.

Về định hướng nội dung xây dựng luật, Ủy ban Kinh tế nhấn mạnh sự bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn phù hợp, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững.

“Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị phải đi trước một bước và tạo ra nguồn lực chủ yếu cho phát triển đô thị; gắn với mô hình phát triển đô thị, thể hiện được đặc thù của những mô hình đô thị mới”, theo ông Vũ Hồng Thanh.

Cơ quan thẩm tra cũng đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa các loại quy hoạch trong hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, mối quan hệ của các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn với các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành.

Phân định rõ vị trí, vai trò của các loại quy hoạch, các cấp độ quy hoạch, bảo đảm sự liên kết, khớp nối, tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn về nội dung giữa các quy hoạch, gây lãng phí nguồn lực, khó khăn cho công tác quản lý, tạo rào cản đối với các hoạt động kinh tế - xã hội của người dân và doanh nghiệp;

“Kiên quyết xóa bỏ tư duy nhiệm kỳ, cơ chế “xin - cho”, “lợi ích nhóm” trong xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, dẫn đến tình trạng dự án “treo”, chậm triển khai thực hiện trên thực tế”, ông Vũ Hồng Thanh nhấn mạnh.

Cùng với đó rà soát các quy định cụ thể về nội dung các loại quy hoạch, các cấp độ quy định theo hướng: đối với quy hoạch chung cần bảo đảm tính “động”, mở, định hướng, thay vì “cứng nhắc”, bó hẹp không gian phát triển của đô thị và nông thôn; đối với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cần bảo đảm tính cụ thể, hợp lý, khả thi, thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện...

Nguồn: vov.vn

NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, LOẠI BỎ “CƠ CHẾ XIN - CHO”

Năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh triển khai toàn diện, đồng bộ các nội dung về cải cách hành chính để việc triển khai, thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên môi trường tiếp tục hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ Nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính; tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương thức làm việc gắn với ứng dụng công nghệ số để đảm bảo những mục tiêu chung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra.

Hoàn thiện thể chế pháp luật về Tài nguyên và Môi trường, tháo gỡ các rào cản, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp hướng tới xây dựng nền hành chính của ngành Tài nguyên và Môi trường phục vụ, loại bỏ "cơ chế xin - cho", hiện tượng nhũng nhiễu, cửa quyền, quan liêu, xa rời thực tế trong từng cán bộ, công chức.

Ngành Tài nguyên và Môi trường xây dựng nền công vụ hiện đại, với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và có đạo đức, phẩm chất tốt đáp ứng yêu cầu của nền hành chính số.

Ngành tập trung phát triển, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn; hoàn thiện Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các cơ sở dữ liệu dùng chung, cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến công dân, các thủ tục hành chính. Ngành phấn đấu tiếp tục chuẩn hóa, đơn giản hóa, giảm thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thiện, tăng cường cơ chế tương tác giữa Trung ương và địa phương, Bộ và các đơn vị thuộc Bộ với người dân, doanh nghiệp, hướng tới sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

Với quyết tâm chính trị, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành của Bộ trưởng, Thứ trưởng, thủ trưởng các đơn vị, công tác cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đánh giá một cách toàn diện. Trong số những kết quả đạt được trong Quý I năm 2024, công tác cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường được đánh giá cao. Tại Hội nghị công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 (PAR INDEX 2023) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đạt 87,01 điểm (xếp thứ 5 trên tổng số 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ, tăng 1 bậc so với năm 2022).

Theo đó, có những lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường được đánh giá cao: Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính đạt 11,15/12,5 điểm; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính đạt 7/7 điểm; lĩnh vực cải cách chế độ công vụ: 8,5/8,5 điểm. Đối với phần điều tra xã hội học cũng đánh giá chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Bộ đạt 1,81/2 điểm; chất lượng quy định thủ tục hành chính: 3,11/4 điểm...

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:

- Dự thảo Thông tư quy định lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.

Theo dự thảo, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp được lập mới hoặc chỉnh lý, bổ sung khi thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền về xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp.

Nội dung lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp:

Căn cứ văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp hoặc xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

Tổ chức họp triển khai xác định đường địa giới hành chính ở thực địa tại đoạn/tuyến có thay đổi hoặc được xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp.

Tiến hành xác định đường địa giới hành chính ở thực địa, xác định vị trí cắm mốc địa giới đơn vị hành chính (nếu có) và các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính, ghi dấu các vị trí cắm mốc địa giới đơn vị hành chính.

Tổ chức cắm mốc địa giới hành chính, đo tọa độ, độ cao, lập sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính. Lập bản đồ địa giới đơn vị hành chính gốc thực địa và ký xác nhận pháp lý theo quy định.

Căn cứ bản đồ địa giới đơn vị hành chính gốc thực địa (đã được ký xác nhận pháp lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành hoàn thiện hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp đã được hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật theo quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật theo quy định; có văn bản về kết quả kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để hoàn thiện và gửi về Bộ Nội vụ để theo dõi.

Căn cứ kết quả kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của địa phương; nhân bản số lượng và tổ chức ký xác nhận pháp lý theo quy định.

- Dự thảo Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Trong đó, đề xuất quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã. Cụ thể, về nguyên tắc quy hoạch, Thông tư nêu rõ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

Chọn đúng đối tượng, đủ số lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh gắn với quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã.

Thực hiện đúng quy trình, có nguồn kế cận, kế tiếp, tạo sự ổn định lâu dài, từng bước trẻ hóa, nâng cao chất lượng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Thực hiện công khai, dân chủ và đúng pháp luật.

Ưu tiên người có bằng trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên; con của người có công với nước, người dân tộc thiểu số, người đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

Căn cứ lập quy hoạch: 1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức cấp xã. 2. Số lượng: 01 Chỉ huy trưởng; Phó Chỉ huy trưởng theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ. Mỗi chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã quy hoạch không quá 3 người. 3. Yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực công tác quốc phòng, quân sự. 4. Hoàn cảnh gia đình, bản thân, thời gian công tác, thời điểm nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ của người thuộc diện dự kiến quy hoạch. 5. Nguồn phát triển tại cơ sở hoặc đề nghị cấp trên tạo nguồn.

Đối tượng quy hoạch: 1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. 2. Người đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. 3. Dân quân hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân. 4. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở. 5. Người có hộ khẩu thường trú ở địa bàn sở tại đã có bằng đại học, cao đẳng, trung cấp.

Tiêu chuẩn quy hoạch: 1. Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến 30 tuổi đối với người chưa qua đào tạo, không quá 35 tuổi đối với người đã có bằng trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên. 2. Lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 3. Là Đảng viên hoặc đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có đủ điều kiện phát triển thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. 4. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên. 5. Có đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tổ chức, cá nhân giới thiệu nguồn quy hoạch: 1. Đảng ủy cấp xã. 2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. 3. Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã. 4. Cán bộ cấp xã. 5. Cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố.

Thông tư cũng quy định chi tiết về Quy trình quy hoạch đối với Đảng ủy cấp xã có Ban Thường vụ gồm 06 bước và đối với Đảng ủy cấp xã không có Ban Thường vụ gồm 05 bước.

Về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, hằng năm, Chi bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã rà soát quy hoạch để tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp (Đảng ủy cùng cấp nơi không có Ban Thường vụ) điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Trường hợp có biến động đột xuất về nguồn trong quy hoạch thì Chi bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp (Đảng ủy cùng cấp nơi không có Ban Thường vụ) xem xét, bổ sung quy hoạch kịp thời.

Quy trình chọn nguồn bổ sung quy hoạch thực hiện theo quy định nêu trên.

*** Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; quy định hoạt động liên kết giữa trung tâm với các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện.**

Theo Bộ Quốc phòng, qua gần 10 năm thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDDĐT-BLĐTĐBXH, hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh được các Bộ, ngành, địa phương, nhà trường chủ quản quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, mô hình học cụ, trang phục dùng chung, nơi ăn, nơi ở, sinh hoạt để quản lý, rèn luyện, học tập, sinh hoạt tập trung cho sinh viên theo nếp sống Quân đội và môi trường quân sự. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên đã góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự, nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không bị các thế lực phản động, cơ hội, bất mãn kích động, lôi kéo làm lực lượng đối trọng với chính quyền.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn một số vướng mắc bất cập, vì vậy, việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; quy định hoạt động liên kết giữa trung tâm với các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện là rất cần thiết.

Dự thảo Quyết định gồm 5 Chương, 39 Điều, gồm một số nội dung chủ yếu sau:

Chương I: Quy định chung gồm 3 Điều quy định về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1); Vị trí, chức năng của trung tâm (Điều 2); nguyên tắc hoạt động của trung tâm (Điều 3).

Chương II: Điều kiện, trình tự thành lập và chức năng, nhiệm vụ của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh gồm 6 Điều quy định về: Điều kiện thành lập trung tâm (Điều 4); trình tự, thủ tục thành lập trung tâm (Điều 5); bổ sung quy hoạch trung tâm (Điều 6); đưa ra khỏi quy hoạch trung tâm (Điều 7); nguyên tắc đặt tên, đổi tên trung tâm (Điều 8); nhiệm vụ, quyền hạn của trung tâm (Điều 9).

Chương III: Tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh gồm 20 Điều quy định về: Cơ cấu, tổ chức của trung tâm (Điều 10); Giám đốc trung tâm (Điều 11); Phó Giám đốc trung tâm (Điều 12); Hội đồng khoa học và đào tạo (Điều 13); Hội đồng Thi đua,

Khen thưởng (Điều 14); Phòng đào tạo, quản lý sinh viên (Điều 15); Phòng Tổ chức, Hành chính (Điều 16); Phòng Tài chính, Hậu cần, Kỹ thuật (Điều 17); Khoa Chính trị, Khoa Quân sự (Điều 18); Đơn vị sinh viên, cán bộ quản lý sinh viên (Điều 19); Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể (Điều 20); giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 21); nhiệm vụ, quyền hạn của sinh viên (Điều 22); điều kiện, thẩm quyền cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 23); nguồn kinh phí (Điều 24); nội dung chi (Điều 25); học phí môn giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 26); Hoạt động dạy, học (Điều 27); giáo trình, tài liệu giảng dạy (Điều 28); liên thông trong đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh (Điều 29).

Chương IV: Liên kết hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh gồm 7 Điều quy định về Đối tượng tham gia liên kết (Điều 30); hợp đồng liên kết đào tạo (Điều 31); quy trình thực hiện liên kết (Điều 32); trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (Điều 33); quyền hạn của các bên tham gia liên kết (Điều 34); quản lý hoạt động liên kết (Điều 35); xử lý vi phạm (Điều 36).

Chương V Điều khoản thi hành gồm 3 Điều quy định về: Tổ chức thực hiện (Điều 37); Hiệu lực thi hành (Điều 38); Trách nhiệm thi hành (Điều 39).

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất với nhiều đề xuất mới được bổ sung.**

Bộ Tài chính cho biết, thực tế hiện nay, hầu hết các tỉnh, thành phố đã thành lập Quỹ phát triển đất; khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì chỉ cần rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, để bao quát thực tế có thể phát sinh, dự thảo Nghị định quy định như sau:

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho Sở Tài chính hoặc cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương lập hồ sơ đề nghị thành lập Quỹ phát triển đất, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Quỹ, ban hành Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất trên cơ sở Đề án thành lập Quỹ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua.

Quỹ phát triển đất là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, có vốn điều lệ, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, hạch toán độc lập. Tên gọi: "Quỹ phát triển đất" ghép với tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quỹ phát triển đất có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Để phù hợp với yêu cầu tăng cường quản lý Quỹ, dự thảo Nghị định có bổ sung, sửa đổi một số quy định sau:

Số lượng thành viên của Hội đồng quản lý là số lẻ; Chủ tịch Hội đồng quản lý là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phó Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản lý phải có Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Quỹ.

Trong trường hợp ủy thác cho Quỹ đầu tư phát triển hoặc Quỹ tài chính khác của địa phương quản lý nguồn vốn và hoạt động của Quỹ phát triển đất thì Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất là Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ (Ban điều hành) của Quỹ nhận ủy thác nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau: (i) Chủ tịch Hội đồng quản lý là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (ii) Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ phải có Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường.

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm: Vốn điều lệ và Quản lý vốn điều lệ.

Dự thảo Nghị định quy định vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để: Ứng vốn cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai. Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý nhằm nâng cao giá trị khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.**

Dự thảo Thông tư này quy định, hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê, cơ sở dữ liệu và các mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Theo dự thảo, đối tượng thực hiện chế độ báo cáo là Sở Công Thương; Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ: Thời gian chốt số liệu báo cáo 6 tháng (đầu năm) được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Chế độ báo cáo định kỳ: Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hàng năm, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.1 Phụ lục I Thông tư này, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hàng năm, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.2 Phụ lục I Thông tư này, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

Định kỳ trước ngày 25/6 và 25/12 hàng năm, Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.3 Phụ lục I Thông tư này, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Định kỳ trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.4 Phụ lục I Thông tư này, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Công Thương địa phương (Bộ Công Thương).

Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản, hệ thống thư điện tử hoặc thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (đối với Sở Công Thương, Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cục Công Thương địa phương đầu mối, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước; hướng dẫn Sở Công Thương cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Sở Công Thương tổ chức xây dựng, vận hành và hướng dẫn Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (Trung tâm Y tế cấp huyện).**

Theo dự thảo, Trung tâm Y tế cấp huyện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Y tế cấp huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Đối với những đơn vị hành chính cấp huyện đang có Bệnh viện đa khoa từ Hạng II trở lên đóng trên địa bàn thì Trung tâm Y tế cấp huyện ở nơi đó vẫn thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh để thực hiện cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú, khám sàng lọc,

khám tư vấn, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật và quản lý hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám công lập (nếu có) trên địa bàn.

Trung tâm Y tế cấp huyện thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; về chăm sóc sức khỏe sinh sản; về an toàn thực phẩm; về dân số; thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Trung tâm Y tế cấp huyện thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế; tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn; thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật...

Theo dự thảo, Trung tâm Y tế cấp huyện có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Y tế cấp huyện có 5 phòng chức năng: 1. Phòng Tổ chức - Hành chính; 2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm cả lĩnh vực quản lý chất lượng, công tác xã hội); 3. Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; 4. Phòng Điều dưỡng; 5. Phòng Tài chính - Kế toán.

Các Khoa chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện gồm: 1. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; 2. Khoa Y tế công cộng; 3. Khoa An toàn thực phẩm; 4. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; 5. Khoa Khám bệnh; 6. Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc; 7. Khoa Nội; 8. Khoa Ngoại; 9. Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; 10. Khoa Nhi; 11. Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; 12. Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng; 13. Khoa Xét nghiệm; 14. Khoa Chẩn đoán hình ảnh; 15. Khoa Truyền nhiễm; 16. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; 17. Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế; 18. Khoa Dinh dưỡng; 19. Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất.

Dự thảo nêu rõ, các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện gồm: 1. Trạm y tế xã, phường, thị trấn: Chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; 2. Phòng khám công lập (nếu có): Chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám công lập do cấp có thẩm quyền quy định trên cơ sở nhu cầu, điều kiện thực tế tại địa phương và theo quy định của pháp luật.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất cần sửa đổi, bổ sung chuẩn xác lại nội dung này trong Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg đảm bảo có cách hiểu thống nhất trong quá trình thực hiện.

Đồng thời, dự thảo Quyết định cũng dự kiến bổ sung quy định đối với trường hợp sắp xếp các doanh nghiệp cấp 2 có vốn góp của Công ty mẹ nắm giữ từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống để các cơ quan có căn cứ triển khai thực hiện thống nhất.

Căn cứ các nội dung nêu trên, để xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn đến hết năm 2025, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam.**

Giải thưởng Môi trường Việt Nam là Giải thưởng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được tổ chức định kỳ 02 năm một lần nhằm ghi nhận và tôn vinh các tổ chức, cá nhân và cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Dự thảo nêu rõ, trong một lần tổ chức xét tặng không quá 50 giải thưởng cho 03 nhóm đối tượng (tổ chức, cá nhân, cộng đồng) thuộc 06 lĩnh vực tham gia xét tặng (1. Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; 2. Giáo dục, đào tạo, truyền thông; tham vấn, tư vấn, phản biện, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; 3. Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; 4. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường; khắc phục sự cố, xử lý ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường; 5. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; 6. Thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng phó với biến đổi khí hậu).

Trong mỗi lần tổ chức xét tặng Giải thưởng, cơ cấu Giải thưởng sẽ do Hội đồng xét chọn Giải thưởng đề xuất Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

Tại dự thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất tiêu chí và khung thang điểm xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam như sau:

Đối với tổ chức, tiêu chí và khung thang điểm xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam như sau: 1. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: tối đa 40 điểm; 2. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội: tối đa 30 điểm; 3. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng: tối đa 15 điểm; 4. Tính liên tục và thời gian tác động: tối đa 10 điểm; 5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số: 05 điểm.

Đối với cá nhân và cộng đồng, tiêu chí và khung thang điểm xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam như sau: 1. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: tối đa 40 điểm; 2. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội: tối đa 30 điểm; 3. Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng: tối đa 15 điểm; 4. Tính sáng tạo: tối đa 10 điểm; 5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số: 05 điểm.

Dự thảo nêu rõ, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em, người cao tuổi hoặc cơ quan, tổ chức, nhóm cộng đồng hoạt động cộng đồng có tính đặc thù cao được cộng điểm ưu tiên, tối đa là 05 điểm.

Theo dự thảo, hồ sơ xét chọn Giải thưởng Môi trường Việt Nam được lập thành 02 bộ, gửi về Cơ quan thường trực Giải thưởng (Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Cơ quan thường trực Giải thưởng có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường yêu cầu tổ chức, cá nhân và cộng đồng bổ sung, hoàn chỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ.

Cơ quan thường trực Giải thưởng phân loại hồ sơ theo từng lĩnh vực xét tặng Giải thưởng và chuyển tới các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng chậm nhất là 10 ngày làm việc trước buổi họp đầu tiên của Hội đồng.

Dự thảo nêu rõ, việc xét chọn Giải thưởng được tổ chức qua 02 vòng:

Vòng 1: Hội đồng chia thành các Tiểu ban theo nhóm lĩnh vực xét tặng Giải thưởng; Chủ tịch Hội đồng quyết định việc thành lập các Tiểu ban và phân hồ sơ cho các Tiểu ban. Các thành viên trong Tiểu ban tiếp nhận hồ sơ, tiến hành đánh giá, thảo luận và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí quy định. Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp và tính điểm trung bình đối với từng hồ sơ, các Tiểu ban tổng hợp, lập danh sách các tổ chức, cá nhân có số điểm trung bình đạt từ 70 điểm trở lên để xét tiếp ở vòng 2.

Vòng 2: Hội đồng làm việc tập thể để xem xét từng hồ sơ có số điểm từ 70 điểm trở lên do Ban Thư ký tổng hợp và trình Hội đồng. Các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá, thảo luận và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí quy định.

Mức chênh lệch số điểm giữa các thành viên Hội đồng cho cùng một hồ sơ không được quá 20 điểm; trường hợp mức chênh lệch số điểm cho cùng một hồ sơ lớn hơn 20 điểm, Hội đồng tổ chức thảo luận, đánh giá và thông qua phương án tính điểm trung bình bằng hình thức biểu quyết. Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp và tính điểm trung bình đối với từng hồ sơ, Hội đồng lập danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng theo thứ tự từ điểm số cao đến điểm số thấp.

Trên cơ sở danh sách do Hội đồng xét tặng đề xuất, Cơ quan thường trực Giải thưởng phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác minh, thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định tặng Giải thưởng cho tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

Theo dự thảo, tổ chức, cá nhân và cộng đồng được tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam sẽ được trao tặng Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Biểu trưng của Giải thưởng, tiền thưởng theo quy định.

Bên cạnh đó, tổ chức, cá nhân và cộng đồng được tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam được tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm đạt giải trên các phương tiện thông tin đại chúng; được khai thác, sử dụng Logo Giải thưởng cho sản phẩm đạt giải kể từ khi được trao Giải thưởng.

Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng được áp dụng theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023), cụ thể: Tổ chức, cộng đồng được thưởng 20 triệu đồng; cá nhân được thưởng 15 triệu đồng.

*** Tòa án nhân dân tối cao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về đặt cọc.**

Theo Tòa án nhân dân tối cao, từ khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực đến nay, vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành để hướng dẫn cụ thể các vấn đề tranh chấp về đặt cọc. Trong khi đó, qua tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về đặt cọc, một số Tòa án địa phương đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về đặt cọc. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là phù hợp.

Theo đó, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán gồm 9 Điều, cụ thể:

Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn việc đặt cọc theo hướng đặt cọc được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể. Hướng dẫn như vậy là căn cứ Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo đó không quy định bắt buộc việc đặt cọc phải lập thành văn bản. Đây là điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trước đây, Bộ luật Dân sự năm 1995 (khoản 1 Điều 363) và Bộ luật Dân sự năm 2005 (Khoản 1 Điều 358) đều quy định: "Việc đặt cọc phải được lập thành văn bản". Do vậy, theo mục 1 Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình thì việc đặt cọc phải được lập thành văn bản (có thể lập thành văn bản riêng hoặc ghi trong hợp đồng chính).

Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn hiệu lực đối kháng của đặt cọc theo hướng việc đặt cọc có hiệu lực đối kháng kể từ thời điểm bên nhận đặt cọc nhận tài sản đặt cọc. Trường hợp đặt cọc chỉ bảo đảm cho việc giao kết hợp đồng hoặc chỉ để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng hoặc vừa để bảo đảm cho việc giao kết hợp đồng vừa để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng thì hợp đồng không giao kết, thực hiện được hoặc vô hiệu thì không đương nhiên làm cho hợp đồng đặt cọc bị vô hiệu (Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết).

Hướng dẫn này đưa ra nhằm khắc phục sự thiếu thống nhất trong việc xác định tính độc lập của hợp đồng đặt cọc, còn tình trạng xác định hợp đồng đặt cọc là hợp đồng phụ, giao dịch được bảo đảm là hợp đồng chính nên cho rằng hợp đồng chính vô hiệu do đối tượng không thực hiện được thì dẫn đến đặt cọc cũng vô hiệu. Ví dụ: Khoản 2 Khoản 3 Điều 3 dự

thảo Nghị quyết là pháp điển mục 13 phần III Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn về "Vật có giá trị khác" quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là vật không bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật và phải xác định được giá trị bằng một khoản tiền nhất định.

Dự thảo Nghị quyết hướng dẫn tài sản đặt cọc theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể như sau: "1. Tài sản đặt cọc phải thuộc quyền sở hữu của bên đặt cọc. Trường hợp tài sản đặt cọc thuộc quyền sở hữu chung thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của các chủ sở hữu chung còn lại. 2. Việc xác định giá trị của tài sản đặt cọc là kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác do các bên thỏa thuận tại thời điểm đặt cọc. Trường hợp các bên không thỏa thuận giá trị của tài sản đặt cọc tại thời điểm đặt cọc thì giá trị của tài sản đặt cọc được xác định tại thời điểm xét xử sơ thẩm. 3. Giá trị của tài sản đặt cọc có thể lớn hơn, bằng hoặc nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm, trừ trường hợp luật có quy định khác." ...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: QUẬN BẮC TỪ LIÊM NHIỀU LỢI ÍCH CHO NGƯỜI DÂN TỪ MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN MỚI TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhằm tiết kiệm chi phí, công sức, thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp, thời gian qua quận Bắc Từ Liêm luôn chú trọng, đẩy mạnh triển khai các mô hình cải cách hành chính mới. Từ đó, tạo được sự hài lòng, đồng thuận trong nhân dân.

Hiệu quả từ mô hình hay

Từ năm 2023, quận Bắc Từ Liêm bắt đầu triển khai thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc hỗ trợ người dân thực hiện cấp giấy phép xây dựng qua môi trường mạng, thí điểm thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát, Cổ Nhuế 2. Sau thời gian thí điểm, mô hình này đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần tiết kiệm chi phí, công sức, thời gian đi lại cho người dân.

Tại phường Thượng Cát, mặc dù tuổi cao, nhưng sau khi được cán bộ phường hướng dẫn, ông Nguyễn Văn Khánh (70 tuổi) trú tại tổ dân phố Thượng Cát 4, đã nhanh chóng hoàn thành thủ tục việc cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ qua mạng. Theo ông Khánh, trước đây để được cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ phải đi lại nhiều lần, rất mất thời gian, nhưng từ khi phường triển khai mô hình “Số hóa nộp hồ sơ cấp giấy phép xây dựng tại cấp phường”, việc này đã trở đơn giản hơn nhiều. Cụ thể ông chỉ mất 10 ngày để nhận được kết quả.

“Mô hình “Số hóa nộp hồ sơ cấp giấy phép xây dựng tại cấp phường” đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân. Thủ tục cấp phép xây dựng được rút gọn đáng kể so với trước kia. Đây là một đột phá trong quá trình cải cách hành chính của quận Bắc Từ Liêm”, ông Khánh đánh giá.

Chia sẻ về việc triển khai mô hình tại phường Thượng Cát, bà Ngô Ngọc Trường, công chức Một cửa phường cho hay, hầu hết người dân trên địa bàn phường là thuần nông, nên hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin. Nhưng nhờ phường tuyên truyền ngày càng sâu rộng, nhiều người đã biết đến mô hình này. Cụ thể, lãnh đạo phường đã quan tâm, đôn đốc các bộ phận chuyên môn tuyên truyền cho người dân trên hệ thống truyền thanh và nhóm zalo của 7 tổ dân phố. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ cơ sở cũng nhiệt tình hỗ trợ, hướng dẫn, để người dân không phải đi lại nhiều.

Với việc cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho người dân qua mạng, quận đã quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, máy tính hiện đại, máy scan tính năng nhanh, đảm bảo cho người dân thực hiện một cách thuận lợi, nhanh chóng. Nhờ đó, từ ngày 15/8/2023 đến nay, phường Thượng Cát đã tiếp nhận 20 lượt công dân, có 11 hồ sơ, trong đó, 10 hồ sơ ra phép (đã được cấp phép và có kết quả), 1 hồ sơ trực tuyến chưa có kết quả.

Tương tự, tại phường Cổ Nhuế 2, những ngày này, việc thực hiện hồ sơ cấp phép xây dựng cũng trở nên đơn giản hơn nhiều. Thay vì đến phải liên hệ với bộ phận Một cửa của quận như trước, người dân chỉ cần đến phường là có thể thực hiện được thủ tục này.

Anh Nguyễn Văn Trung, Tổ dân phố Viên 2, phường Cổ Nhuế 2 chia sẻ: “Khi đến phường, tôi được cán bộ hướng dẫn tận tình về thực hiện hồ sơ, thủ tục qua mạng. Nhờ đó, tôi đã nộp thành công hồ sơ cấp phép xây dựng đối với công trình nhà ở của gia đình và sau 10 ngày có kết quả. Việc triển khai mô hình này đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân tiết giảm thời gian đi lại, chi phí trong thực hiện các thủ tục hành chính”.

Tiếp tục nhân rộng mô hình

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm Hoàng Mạnh Cường, để triển khai Mô hình “Số hóa nộp hồ sơ cấp giấy phép xây dựng tại cấp phường”, phường Cổ Nhuế 2 tập trung cơ sở vật chất, máy tính, máy scan, bàn ghế để phục vụ cho việc cấp phép. Đồng thời, phường tuyên truyền thông qua các hội nghị giao ban của Ủy ban nhân dân, chi bộ, niêm yết ở các tổ dân phố về việc thực hiện cấp phép trực tuyến tại phường.

Cổ Nhuế 2 là phường có tốc độ đô thị hóa thuộc tốp đầu của quận, nhu cầu về xây dựng rất lớn, nên bước đầu triển khai mô hình này khá hiệu quả, thuận tiện. Người dân có sự chuẩn bị kỹ lưỡng các danh mục trong hồ sơ ngay từ đầu, do được tiếp cận sớm các thông tin, hướng dẫn sát sao, cụ thể, thực tế.

Nhờ triển khai tương đối đồng bộ, từ tháng 9/2023 đến nay, Ủy ban nhân dân phường đã tiếp 38 lượt công dân và có 25 hồ sơ cấp phép xây dựng được nộp trực tuyến tại phường. Đến nay, có 19 hồ sơ đủ điều kiện và đã trả kết quả đến người dân.

Với mô hình này, phường có một bàn tiếp nhận hồ sơ riêng về lĩnh vực xây dựng, người dân có thể nộp hồ sơ ngay tại bộ phận Một cửa phường rất thuận lợi, thay vì phải di chuyển đến bộ phận Một cửa quận, giảm thời gian, chi phí đi lại của công dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm Nguyễn Hữu Tuyên cho biết, để nâng cao hiệu quả công tác công tác quản lý Nhà nước về cải cách hành chính, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, quận đã chỉ đạo xây dựng các mô hình mới về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng chữ ký số, thanh toán số.

Đặc biệt, quận Bắc Từ Liêm đã xây dựng, ra mắt mô hình “Triển khai thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc hỗ trợ người dân thực hiện cấp giấy phép xây dựng qua môi trường mạng, thí điểm thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát, Cổ Nhuế 2”.

Sau thời gian triển khai, đã hỗ trợ được 97 người dân trên địa bàn 2 phường nộp hồ sơ cấp phép xây dựng qua mạng mà không phải đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân quận để thực hiện.

Qua triển khai thí điểm tại 2 phường Thượng Cát, Cổ Nhuế 2, thời gian tới, quận sẽ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường còn lại trên địa bàn xây dựng, nhân rộng triển khai các mô hình, giải pháp mới, nhằm góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

*** Hà Nội: Sẽ nhân rộng các mô hình mới trong thực hiện Đề án 06**

Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, ở TP. Hà Nội các mô hình thanh toán lệ phí thủ tục hành chính bằng mã QR, thí điểm tuyến phố kinh doanh không dùng tiền mặt là những cách làm mới, nhiều lợi ích... rất cần nhân rộng.

Quét mã QR ở Bộ phận “Một cửa”

Từ cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm đã phối hợp với các đơn vị kỹ thuật nghiên cứu kết nối với hệ thống Dịch vụ công Hà Nội, tiếp nhận trực tiếp thông tin hồ sơ giao dịch trên hệ thống và mã hóa thành mã QR, hướng dẫn công dân thực hiện thanh toán, kết quả thanh toán được hiện trực tiếp trên màn hình tương tác với công dân tại quầy thu phí. Sau khi hoàn thành công tác kết nối kỹ thuật, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm đã tiến hành triển khai thí điểm tại Bộ phận “Một cửa” quận và các phường Hàng Gai, Hàng Đào, Trung tâm phục vụ hành chính công phường Trần Hưng Đạo từ ngày 20 đến 29/02/2024. Tới ngày 01/3/2024 tiếp tục triển khai lắp đặt thiết bị và thực hiện thanh toán không tiền mặt tại tất cả các bộ phận “một cửa” thuộc quận.

Theo đó, quy trình được thực hiện theo 6 bước: Bước 1: Công dân cung cấp thông tin thủ tục hành chính cần giải quyết. Bước 2: Cán bộ nhập thông tin lên hệ thống Dịch vụ công của Hà Nội và chọn thanh toán mã QR (thông tin sẽ tự động chuyển sang hệ thống sinh mã). Bước 3: Cán bộ kiểm tra thông tin hồ sơ và ấn tạo QR thanh toán. Bước 4: Mã QR hiển thị trên 2 màn hình (máy tính của cán bộ và màn hình tương tác của công dân). Bước 5: Công dân dùng ứng dụng ngân hàng hoặc ví điện tử để quét mã thanh toán. Bước 6: Hệ thống hiển kết quả thanh toán thành công trên màn hình của cán bộ và màn hình tương tác của công dân. Toàn bộ thông tin hồ sơ đều được tự động hình thành báo cáo đối soát và báo cáo để nộp tiền vào kho bạc. Đến đầu tháng 4/2024 đã có tổng số 1.225 giao dịch với tổng số tiền phí, lệ phí là 42.308.000 VNĐ được thực hiện qua mô hình này.

Qua quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm đánh giá giải pháp thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính bằng mã QR động có nhiều ưu điểm như: Người dân, cán bộ không phải sử dụng tiền mặt trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại các bộ phận “một cửa”; Quá trình giao dịch được lưu vết trên hệ thống và hoàn toàn minh bạch; Giảm được thao tác của công dân và cán bộ trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; Công tác đối soát được thực hiện tự động, tránh nhầm lẫn, rút ngắn thời gian làm việc của cán bộ tiếp nhận thủ tục hành chính; Tiền phí và lệ phí được lưu giữ trong các tài khoản ngân hàng thương mại và hệ thống ví điện tử giúp giảm thiểu các rủi ro khi lưu giữ tiền mặt trước khi nộp vào kho bạc; Thống kê báo cáo được thực hiện tự động, tăng khả năng kiểm soát và thuận tiện khi nộp tiền vào ngân sách. Với cách làm này, người dân có thể thao tác dễ dàng, tiết kiệm thời gian, không phải sử dụng tiền mặt khi giao dịch.

Trưởng Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm Trịnh Tất Thắng cho biết thêm: “Trung bình một hồ sơ khi thực hiện thanh toán quét QR, người dân sẽ giảm được bớt 4 thao tác và không phải dùng tiền mặt, đồng thời các cán bộ có thể giảm đến 6 thao tác”. Về khó khăn vướng mắc, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm kiến nghị các cơ quan chuyên môn

của thành phố hướng dẫn việc nộp tiền lãi phát sinh vào kho bạc theo đúng quy định hiện hành đối với việc thanh toán trực tiếp và thanh toán trực tuyến có phát sinh lãi gửi tiền qua đêm trong các tài khoản ngân hàng thương mại của các đơn vị... Những vướng mắc này đều đã được Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 chỉ đạo các đơn vị tháo gỡ kịp thời.

Ông Phi Mạnh Huy (trú tại quận Hoàn Kiếm) đánh giá: “Thanh toán không dùng tiền mặt là xu hướng tất yếu. Tôi ủng hộ cách làm này và cần nhân rộng. Tất nhiên sẽ có một vài khó khăn đối với những người già hoặc người chưa có smartphone. Nhưng các trường hợp này thì cán bộ có thể thanh toán hộ và cũng không phải là không giải quyết được”.

Thí điểm, nhân rộng “Tuyến phố 4.0 không dùng tiền mặt”

Mới đây, ngày 02/4/2024, tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bạc (quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) đã ra mắt mô hình “Tuyến phố 4.0 không dùng tiền mặt” tại phố Hàng Bạc. Trên địa bàn phường Hàng Bạc có gần 500 hộ kinh doanh với những nét đặc trưng riêng. Bởi vậy, việc ra mắt mô hình này là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Thanh toán không dùng tiền mặt giúp người dân dần tiếp cận nhanh các ứng dụng, tiện ích trong thời đại số, góp phần xây dựng công dân số, xã hội số. Đây là mô hình điểm của quận Hoàn Kiếm. Tuyến phố không dùng tiền mặt được triển khai trên cơ sở các tiêu chí của tuyến phố văn minh “Sạch - Xanh - Sáng - Đẹp - An toàn”. Hơn 108 hộ kinh doanh và người dân trong tổ dân phố đã đăng ký tham gia.

Đồng hành cùng chương trình này, CAP Hàng Bạc cũng đã tuyên truyền đến các hộ kinh doanh về an toàn trên không gian mạng, phòng chống lừa đảo và đảm bảo về phòng cháy, chữa cháy tại các hộ kinh doanh, sửa chữa vàng bạc. Hộ kinh doanh vàng bạc Thịnh Loan (số 86 phố Hàng Bạc) cho biết rất ủng hộ chủ trương của phường về không sử dụng tiền mặt. Việc này giúp cửa hàng hạn chế tiền giả, tiền rách, tiền thừa hoặc thiếu, không cần kiểm đếm mất thời gian, quản lý nguồn tiền giao dịch cũng an toàn, hiệu quả.

Để mở rộng việc thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, thời gian tới Ủy ban nhân dân phường Hàng Bạc sẽ tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, lồng ghép tuyên truyền nội dung thanh toán không dùng tiền mặt trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt giao ban tại các tổ dân phố; lồng ghép các hội nghị để nâng cao nhận thức cho người dân, cán bộ, công chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, cách thức thanh toán không dùng tiền mặt trong phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo bước đệm cho người dân trải nghiệm những hình thức thanh toán bằng công nghệ, tiếp cận nhanh với các ứng dụng, tiện ích trong thời đại chuyển đổi số. Dự kiến Quý III/2024, quận Hoàn Kiếm sẽ tiếp tục triển khai mô hình này ở phố Hàng Dầu và ngõ Trung Yên... Việc thí điểm này không chỉ mang lại nhiều lợi ích mà còn thúc đẩy các nội dung quan trọng khác của Đề án 06 như chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Đây là cách làm hiệu quả, cần tổng kết, hoàn thiện và nhân rộng toàn thành phố...

Nguồn: laodongthudo.vn/anninhthudo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TẬP TRUNG NÂNG CHẤT CÁN BỘ TẠI CHỖ

TP. Hồ Chí Minh hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, trong đó xác định yếu tố con người là rất quan trọng nên đang tập trung nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh các giải pháp của thành phố, mỗi địa phương, đơn vị cũng chủ động nâng chất cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

Giải quyết rốt ráo công việc

Sau hơn 2 năm tham gia lớp đào tạo trình độ Thạc sĩ Điều hành cao cấp Quản lý công, niên khóa 2021 - 2023 do quận 7 phối hợp Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức, gần 40 cán bộ, công chức của quận đã tốt nghiệp.

Bí thư Quận ủy quận 7 Võ Khắc Thái đánh giá, qua đào tạo, trong công việc hàng ngày, các cán bộ tham gia lớp học trên có nhiều sáng kiến, hiến kế để quận nghiên cứu, tháo gỡ các khó khăn của địa phương. Đặc biệt, cán bộ tham gia khóa học chủ yếu là cán bộ quản lý, cán bộ thuộc diện quy hoạch vào các chức danh chủ chốt của quận, nên trong giải quyết công việc có sự phối hợp ăn ý và công việc chung được giải quyết rốt ráo, khoa học hơn.

GS. TS. Sứ Đình Thành, Giám đốc Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, nhận xét, các tân thạc sĩ đã thực hiện các đề tài nghiên cứu gắn với thực tiễn địa phương, đóng góp nhiều chính sách, giải pháp thiết thực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của quận 7.

Cũng theo GS. TS. Sứ Đình Thành, để bắt kịp xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi phải chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Thực tế, cán bộ quản lý của các quận, huyện đến từ nhiều nguồn khác nhau, nhận thức khác nhau, do đó để chuẩn hóa và nâng cao kiến thức, ngoài các chương trình đào tạo do thành phố phối hợp tổ chức, nhiều địa phương (như quận 3, huyện Bình Chánh...) chủ động hợp tác với các cơ sở đào tạo, trong đó có Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, để nâng chất đội ngũ cán bộ.

Mới đây, TP. Thủ Đức hợp tác cùng Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh triển khai nhiều nội dung nâng chất cán bộ. Hai đơn vị phối hợp đào tạo sau đại học trong lĩnh vực công, thành phố thông minh để phát triển năng lực hoạch định và lãnh đạo, quản lý thực thi chính sách phát triển bền vững cho đội ngũ cán bộ của TP. Thủ Đức.

Đồng thời, phối hợp bồi dưỡng ngắn hạn cập nhật kiến thức nhằm nâng cao năng lực hoạch định, lãnh đạo và quản lý trong khu vực công trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp đào tạo nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, thiết kế, quy hoạch, phát triển đô thị thông minh và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ của thành phố; phối hợp bồi dưỡng nâng cao năng lực phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp; các chương trình đào tạo khác theo nhu cầu của TP. Thủ Đức...

Vận dụng kiến thức

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Hoàng Tùng khẳng định, việc đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ để phục vụ cho tình hình mới là rất quan trọng. Ngoài chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp Quản lý công mà TP. Thủ Đức cùng Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Minh thiết kế cho cán bộ của địa phương và các khóa đào tạo theo chương trình chung của TP. Hồ Chí Minh, TP. Thủ Đức cũng đặt hàng Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức một số chương trình ngắn hạn, có chủ đề cụ thể cho đội ngũ cán bộ.

Các chương trình phụ thuộc vào nhu cầu và từng thời điểm khác nhau, mục đích là giúp cán bộ có thể vận dụng ngay kiến thức vào công việc hàng ngày. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực “nóng” như quản lý đô thị, quy hoạch, quản lý dự án, quản lý tài chính công.

Ngoài ra, TP. Thủ Đức đã tổ chức lớp đào tạo kỹ năng quản lý dự án dành cho Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 34 phường, hàng năm đào tạo, bồi dưỡng lại, nhằm đảm bảo các phường chấp hành đúng quy định và thống nhất trong quản lý dự án trên địa bàn. TP. Thủ Đức cũng tập trung đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đối với các nhóm công việc mới; trao đổi thông tin, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công chức từ các chương trình giao lưu, kết nối với các tỉnh, thành bạn...

Giai đoạn 2021 - 2023, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức gần 490 lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và theo yêu cầu vị trí việc làm cho 39.539 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự; tổ chức cho 180 học viên tham gia các khóa bồi dưỡng theo hình thức kết hợp học tập tại Việt Nam và học tập thực tiễn ở nước ngoài trong lĩnh vực du lịch, y tế, cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới thông minh, hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao...

Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

Ở góc độ bao quát hơn, TP. Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức; duy trì nhiều chương trình đào tạo, nâng chất cán bộ. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức các khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước; phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực lãnh đạo quản trị tiên tiến, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức. Trong đó, tập trung tổ chức các khóa bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức.

TP. Hồ Chí Minh cũng quan tâm tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ khác như văn hóa, cải cách hành chính, kiến thức đối ngoại và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành hoặc lĩnh vực theo yêu cầu vị trí việc làm; nâng cao năng lực tư duy chiến lược cho cán bộ lãnh đạo quản lý tiên tiến trên địa bàn, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, xây dựng chính sách của hệ thống chính trị các cấp.

*** TP. Hồ Chí Minh: Không ngừng cải cách để phục vụ dân tốt hơn**

Với việc gánh trên vai những trọng trách quan trọng, việc cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính là việc mà TP. Hồ Chí Minh phải làm, làm ngay và phải tìm ra được giải pháp cụ thể.

Theo kết quả vừa được công bố, năm 2023, TP. Hồ Chí Minh đã có những cải thiện đáng kể về các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính. Kết quả này dù chưa thực sự đạt được như mục tiêu đề ra nhưng đó là minh chứng cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị TP. Hồ Chí Minh thời gian qua.

Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh đã tái cấu trúc 694 quy trình nội bộ, đơn giản hóa các bước giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Nhờ đó TP. Hồ Chí Minh đã cắt giảm được gần 3.500 giờ làm việc, giảm 1 - 2 bước trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với việc vận hành rất nhiều nền tảng số lớn, TP. Hồ Chí Minh cũng đã đưa vào sử dụng nền tảng lắng nghe mạng xã hội có ứng dụng AI để mỗi sở, ngành, quận, huyện theo dõi được thông tin hàng ngày về đơn vị...

Tất nhiên, TP. Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận thẳng thắn những khâu còn hạn chế để tập trung giải quyết; từ đó, nhanh chóng bắt tay ngay vào thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 đề ra với những mục tiêu cao hơn. Cụ thể, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 với 21 chỉ tiêu, tám nhóm nhiệm vụ với 98 nhiệm vụ cụ thể và phân giao nhiệm vụ cho từng cơ quan để thực hiện.

Chủ đề năm 2024 của TP. Hồ Chí Minh là quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong chuyển đổi số, cải cách nền công vụ, hiện đại hóa nền hành chính và đã đặt ra mục tiêu đến cuối năm 2025, cơ bản đưa hoạt động hành chính của TP. Hồ Chí Minh lên nền tảng số. Trong đó, tất cả thủ tục hành chính phải được đưa lên nền tảng số, vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, liên thông, kết nối với dữ liệu với quốc gia.

Việc chọn chuyển đổi số làm một thành tố trong chủ đề năm 2024 là thách thức rất lớn nhưng đó sẽ là động lực để toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành của TP. Hồ Chí Minh cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

Với những mục tiêu lớn này, vấn đề đặt ra là TP. Hồ Chí Minh phải xây dựng được một nền công vụ hiệu lực, hiệu quả, có tính toán thích nghi với quy mô, điều kiện đặc biệt của một siêu đô thị như TP. Hồ Chí Minh.

Đội ngũ cán bộ, công chức cũng không phải mất nhiều công sức để xử lý các công việc, sự vụ hằng ngày mà có nhiều thời gian, động lực để tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.

Người dân khi đó cũng không còn phải đi lại nhiều lần khi liên hệ với cơ quan chính quyền làm thủ tục, giải quyết hồ sơ mà có nhiều cách lựa chọn hiệu quả hơn khi ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo. Từ đó, chi phí thời gian được rút ngắn và chi phí cơ hội được tăng lên, góp phần vun đắp sự hài lòng của người dân và tạo nên sự chuyển biến về chất trong hoạt động công vụ.

Với một TP. Hồ Chí Minh được xem là đầu tàu kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước, là nơi thí điểm nhiều chủ trương, chính sách lớn, được đặt để trên vai nhiều trọng trách quan trọng thì việc cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính là việc phải làm, làm ngay và phải tìm giải pháp chứ không còn là việc giải thích vì sao chỉ số đó thấp nữa.

Như Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đã từng khẳng định chúng ta không tự hài lòng với Chỉ số cải cách hành chính hiện tại mà phải cố gắng làm tốt hơn những gì đã làm để phục vụ người dân được tốt nhất.

Nguồn: sggp.org.vn/plo.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: SẼ SỬ DỤNG ROBOT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ KHÁM, CHỮA BỆNH

Đó là một trong những nội dung của Đề án phát triển y tế thông minh TP. Đà Nẵng giai đoạn 2025 - 2030 vừa được Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng phê duyệt.

100% các bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng vừa phê duyệt Đề án phát triển y tế thông minh TP. Đà Nẵng giai đoạn 2025 - 2030 với vốn đầu tư 488,95 tỷ đồng. Đề án Y tế thông minh TP. Đà Nẵng được phát triển trên cả ba trụ cột chính bao gồm: Hệ thống phòng bệnh thông minh; hệ thống khám chữa bệnh thông minh và hệ thống quản trị y tế thông minh.

Mục tiêu đến 2025, 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đồng bộ mã định danh y tế (ID), sử dụng mã định danh cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xây dựng ID y tế trong các phần mềm quản lý liên quan đến công dân; 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai ứng dụng khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám chữa bệnh; hoàn thành ứng dụng để người dân giám sát hành trình xe cứu thương trên thiết bị thông minh, được bác sĩ theo dõi, tư vấn khi được vận chuyển trên xe cứu thương.

Bên cạnh đó, phần đầu 100% các đơn vị sự nghiệp, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP ứng dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp với người dân và áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt qua nền tảng thanh toán chung của TP. Đà Nẵng; 100% các trạm y tế xã, phường được tin học hóa và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn; các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng bệnh được thực hiện thông qua các ứng dụng thông minh.

Ngoài ra, 100% các trạm y tế xã, phường có khả năng tiếp nhận, khám chữa bệnh cho người dân địa phương với sự hỗ trợ tư vấn từ xa của chuyên gia y tế tuyến trên bằng công nghệ hội nghị truyền hình trực tuyến; 100% các cơ sở y tế của áp dụng mô hình khám chữa bệnh từ xa chuyên sâu với nhiều chuyên khoa...

Đặc biệt, đến năm 2025, TP. Đà Nẵng hoàn thành trực liên thông dữ liệu y tế toàn thành phố, sẵn sàng kết nối với trực liên thông dữ liệu y tế quốc gia theo chủ trương của Bộ Y tế; hoàn thành phân hệ điều hành Y tế thông minh (miniIOC) nằm trong Trung tâm Giám sát điều hành thông minh của TP. Đà Nẵng và 100% thủ tục hành chính của Sở Y tế được triển khai thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đến năm 2030, TP. Đà Nẵng đưa ứng dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại, sử dụng robot trí tuệ nhân tạo trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo y khoa; 100% bệnh viện, trung tâm y tế đạt tiêu chuẩn bệnh viện thông minh; 100% các bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy; 100% các bệnh viện, trung tâm y tế hoàn thành triển khai việc thay phim bằng việc luân chuyển các ảnh chụp qua môi trường mạng để bảo đảm thông tin được chuyển tải đầy đủ và tiết kiệm chi phí in ấn.

Bên cạnh đó, đến 2030, TP. Đà Nẵng duy trì 100% các trạm y tế xã, phường triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế; 100% trạm y tế xã, phường thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số; đồng thời phát triển các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế tại trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình.

“Đề án hoàn thành sẽ giúp công tác quản lý điều hành các hoạt động ngành y tế được tốt hơn, cải tiến công tác quản lý cũng như phong cách làm việc của cán bộ, nhân viên ngành Y tế, nâng cao hiệu quả của công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị, giáo dục và đào tạo cũng như nghiên cứu khoa học trong ngành y tế. Về phía cộng đồng, người dân được tiếp cận thông tin y tế dễ dàng, được hưởng lợi từ các thành tựu khoa học và công nghệ; giảm các thủ tục hành chính, được đảm bảo tính công bằng khi thực hiện các dịch vụ y tế; tránh được các rủi ro y tế không đáng có như việc nhầm lẫn thông tin chẩn đoán hay điều trị. Nhất là đảm bảo tính minh bạch trong việc thanh toán các dịch vụ y tế”, ông Võ Thu Tùng cho biết thêm.

Hạ tầng công nghệ đang khá yếu

Trong thời gian qua, mạng lưới y tế trên địa bàn TP. Đà Nẵng đã phát triển mạnh, nhất là hệ thống mạng lưới y tế ngoài công lập, nhiều cơ sở y tế tư nhân được thành lập dưới nhiều hình thức khác nhau như trung tâm bác sĩ gia đình, bệnh viện tư nhân, các cơ sở hành nghề y được... nhằm giảm tình trạng quá tải ở hệ thống y tế công lập.

Tuy nhiên, hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị trong hệ thống phòng bệnh của y tế Đà Nẵng còn khá yếu, đặc biệt còn thiếu các thiết bị lưu trữ dữ liệu tốc độ cao, thiết bị an ninh, an toàn mạng. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các đơn vị này cũng khá thấp. Một số ứng dụng chuyên ngành còn thiếu, nhất là tỷ lệ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh quá thấp, chỉ bằng khoảng 1/8 so với các cơ quan nhà nước khác của TP. Đà Nẵng. Đây là một trong các nguyên nhân làm hạn chế việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh của TP. Đà Nẵng.

Ngoài ra, hệ thống an toàn, an ninh thông tin của các cơ sở khám chữa bệnh cũng còn khá yếu, chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị lưu trữ an toàn, tốc độ cao và thiết bị phòng chống sự thâm nhập trái phép từ bên ngoài; hệ thống các ứng dụng của Sở Y tế còn thiếu khá nhiều những ứng dụng cần cho công tác quản lý nhà nước về y tế khiến công tác khám chữa bệnh cho người dân chưa đạt được như kỳ vọng.

“Trước thực trạng này, việc cần đến hệ thống y tế thông minh nhằm hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời góp phần xây dựng thành phố thông minh theo mục tiêu của TP. Đà Nẵng. Và nhất là nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính và giảm quá tải bệnh viện; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy,

thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh là cần thiết”, BSKKII Võ Thu Tùng, Phó Giám đốc Sở Y tế cho hay.

Nguồn: viettimes.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: YÊU CẦU KỊP THỜI THAY THẾ CÁN BỘ “ĐÙN ĐẨY, SỢ TRÁCH NHIỆM”

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa có chỉ đạo tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố. Trong đó, yêu cầu kịp thời thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm...

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ có nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên, thời gian gần đây, đặc biệt là kết quả thực hiện nhiệm vụ của quý I/2024 chưa đạt theo yêu cầu, kế hoạch đề ra.

Trong đó, nguyên nhân chủ yếu do một số cơ quan, đơn vị, địa phương không dám tham mưu, đề xuất; không dám quyết định những nội dung công việc thuộc thẩm quyền; tìm cách đùn đẩy, chuyển sang cơ quan, đơn vị khác; thiếu chủ động trong tham mưu hoặc tham mưu chung chung, không nêu rõ quan điểm.

Tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai khi xử lý công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn xảy ra; một số cơ quan, đơn vị chưa chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền...

Để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức... Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu: Thủ trưởng các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện, cơ quan hành chính các cấp đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính...

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, dể trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền gây hậu quả thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Tổ chức thực

hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Trong quá trình phối hợp để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, chỉ lấy ý kiến các cơ quan liên quan trực tiếp đến đề án, dự án... không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng hạn, có quan điểm, trách nhiệm rõ ràng; không trả lời chung chung, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Giám đốc Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ...

*** TP. Cần Thơ: Lần đầu tiên 3 Phó Giám đốc Sở tham gia cuộc thi đánh giá năng lực**

Ngày 22/4/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức cuộc thi đánh giá năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, điều hành của công chức, viên chức năm 2024.

Phát biểu tại Buổi lễ, TS. Trần Thị Xuân Mai, Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, cho biết, đây là lần thứ 3 trong 3 năm liên tiếp Sở tổ chức Cuộc thi này với quy mô và đối tượng dự thi ngày càng mở rộng.

Theo đó, năm 2022, chỉ có Lãnh đạo cấp phòng, đơn vị trực thuộc và các chuyên viên trực tiếp của Bộ phận Một cửa, thủ tục hành chính, phụ trách cải cách hành chính tham dự thi (Ban Tổ chức, Ban ra đề thi, Ban Giám khảo, Ban Coi thi, Ban Chấm thi đều là Công chức, Viên chức của Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội).

Năm 2023, mở rộng thêm tất cả Trưởng, Phó phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các chuyên viên tham mưu đều tham gia thi (Các Ban phục vụ Cuộc thi Sở mời Lãnh đạo Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông tham gia).

Năm nay, Cuộc thi mở rộng đến các chuyên viên được quy hoạch cấp phó trưởng phòng tham dự thi, đặc biệt năm 2024 này có 3 Phó Giám đốc Sở cùng tham gia Cuộc thi (Sở chủ động mời Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ chính Cuộc thi).

Cuộc thi năm nay thu hút 64 công chức, viên chức dự thi, đặc biệt lần đầu tiên cả 3 Phó Giám đốc Sở tham gia. Ngoài ra, còn có lãnh đạo các cấp phòng, đơn vị trực thuộc và chuyên viên phụ trách Bộ phận Một cửa, cải cách hành chính, chuyên viên được quy hoạch chức danh phó trưởng phòng. Các thí sinh tham gia 2 phần thi: lý thuyết và thực hành, với tổng thời gian 60 phút.

Đối với phần thi lý thuyết, thí sinh trả lời 40 câu hỏi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

Đối với phần thi thực hành: thí sinh là chuyên viên soạn thảo văn bản, chuyển xử lý đúng thao tác, chọn đúng người xử lý; thí sinh là lãnh đạo đơn vị có ký số và đính kèm file đã ký, có ghi nội dung chuyển ban hành, chuyển văn thư ban hành đúng thao tác.

Cuộc thi nhằm đánh giá toàn diện, khách quan thực trạng và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của công chức, viên chức, từ đó làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Sở Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội góp phần giữ vững thành tích Chuyển đổi số của TP. Cần Thơ.

Nguồn: tienphong.vn/dantri.com.vn

QUẢNG NINH: PHẤN ĐẤU TRONG TOP ĐẦU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Kết quả sau 2 năm thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đến nay tỉnh Quảng Ninh có 16/20 mục tiêu đã hoàn thành, đạt 80%; 4/20 mục tiêu đang trong lộ trình triển khai thực hiện đến hết năm 2025.

Xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nền tảng, động lực tạo đột phá cho sự phát triển, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, ngày 05/02/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết số 09-NQ/TU xác định 20 mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và 40 nhiệm vụ, giải pháp. Sau hơn 2 năm triển khai, đến nay có 16/20 mục tiêu đã hoàn thành, đạt 80%; 4/20 mục tiêu đang trong lộ trình triển khai thực hiện đến hết năm 2025.

Theo đánh giá của tỉnh Quảng Ninh, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, tỉnh Quảng Ninh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2022, tỉnh Quảng Ninh nằm trong nhóm top đầu về chuyển đổi số toàn quốc, đứng vị trí thứ 3/63 các tỉnh/thành phố, tăng 4 bậc so với năm 2021.

Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục giữ vững vị trí thứ 3/63 về Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) năm 2022; đứng thứ 1 toàn quốc về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tại cuộc họp ngày 22/4/2024, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ninh thống nhất: Từ nay đến hết năm 2024, phải tập trung cao điểm vào phát triển dữ liệu, xây dựng dữ liệu phục vụ chính quyền số, dữ liệu phục vụ kinh tế số và dữ liệu phục vụ xã hội số; tập trung chuyển đổi số cho các lĩnh vực ưu tiên.

Trong đó, tỉnh Quảng Ninh phải là địa phương trong đi đầu chuyển đổi số của ngành y tế, với việc xây dựng nền tảng số hỗ trợ cho tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; số hóa bệnh án điện tử liên thông suốt giữa các cơ sở y tế và giữa các cơ sở y tế với người dân để phục vụ cho nhân dân một cách thuận lợi nhất trong tra cứu, theo dõi khám chữa bệnh...

Đôi với ngành giáo dục, tỉnh Quảng Ninh phấn đấu là địa phương đi đầu chuẩn hóa học bạ điện tử cho tất cả cấp học, ngành, bậc học; số hóa và quản lý thống nhất hệ thống văn bằng, chứng chỉ, chương trình đào tạo gắn với từng học sinh, sinh viên; xây dựng nền tảng tra cứu học liệu...

Cùng với đó phải tập trung thực hiện chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp, nông thôn, ngành du lịch, hải quan, tài nguyên môi trường, bảo hiểm...

Nguồn: daidoanket.vn

BẮC GIANG: GẮN DÂN ĐỂ GIÚP ĐỠ DÂN

Hiện nay, 100% công an cấp xã trong toàn tỉnh tập trung xây dựng mô hình “Công an xã, phường, thị trấn thân thiện - phục vụ - kỷ cương”. Qua đó, đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, phát huy tinh thần tận tụy, gắn bó, vì Nhân dân phục vụ.

Công an thị trấn Đồi Ngô (huyện Lục Nam) được Công an tỉnh Bắc Giang lựa chọn làm điểm về mô hình “Tận tụy, gắn bó, thân thiện, vì nhân dân phục vụ”, đây là nhiệm vụ khó khăn do thị trấn có đến 24 tổ dân phố với hơn 23 nghìn nhân khẩu, địa bàn có nhiều yếu tố tiềm ẩn mất an ninh trật tự.

Thiếu tá Vũ Trí Ngọc, Trưởng Công an thị trấn Đồi Ngô cho biết, đơn vị tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm gồm: Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân; tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính, giải quyết các vụ việc đúng theo quy định của pháp luật với tinh thần "trọng dân, gần dân, hết lòng phục vụ Nhân dân". Tăng cường phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân tham gia giám sát, đóng góp ý kiến về lực lượng công an...

Công an thị trấn Đồi Ngô đã đưa những việc làm thường ngày thành hành động vì nhân dân. Đơn cử gần đây nhất, khoảng 16 giờ ngày 6/3, Công an thị trấn nhận được tin báo của nhân viên Ngân hàng Agribank Chi nhánh Lục Nam báo tin khách hàng là bà Nguyễn Thị M (Sinh năm 1950) ở thị trấn Đồi Ngô đến giao dịch rút tiền nhưng có dấu hiệu bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Công an thị trấn lập tức cử cán bộ đến làm việc và xác định bà M bị lừa đảo dưới hình thức giả danh cán bộ công an gọi điện thoại thông báo liên quan đến vụ việc vi phạm pháp luật. Các đối tượng yêu cầu bà M rút 180 triệu đồng tiết kiệm để chuyển vào số tài khoản do chúng cung cấp. Cán bộ Công an thị trấn cùng nhân viên ngân hàng kiên trì giải thích, tuyên truyền để bà M nhận ra bị lừa đảo trên không gian mạng và không chuyển tiền cho các đối tượng.

Hơn hai năm qua, công an cấp xã trong toàn tỉnh đã tổ chức hơn 2 nghìn hội nghị lắng nghe ý kiến Nhân dân gắn với sinh hoạt chi bộ thôn, bản, tổ dân phố mở rộng. Các địa

phương bố trí quỹ đất, hỗ trợ nguồn lực xây mới hơn 120 trụ sở làm việc cho công an xã với tổng kinh phí hơn 500 tỷ đồng.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đồi Ngô Đào Xuân Hải, đến nay Công an thị trấn đã giúp cấp ủy, chính quyền địa phương duy trì 9 mô hình tự quản về an ninh trật tự với 174 tổ, trong đó 24 tổ an ninh nhân dân, 24 tổ hòa giải, 90 tổ liên gia tự quản, 24 tổ tự quản về an ninh trật tự của Hội Cựu chiến binh... Đồng thời, hướng dẫn các tổ dân phố, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường thực hiện xây dựng đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, không có tệ nạn ma túy; giữ vững an ninh trật tự, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn.

Trước đây, các đơn vị thực hiện song song 3 mô hình “Công an xã, phường, thị trấn tận tụy, gần bó, thân thiện vì Nhân dân phục vụ”; “Cải cách hành chính”; “Công an xã, phường, thị trấn kiểu mẫu chấp hành nghiêm điều lệnh Công an nhân dân”. Sau đó, để thống nhất trong tỉnh, lực lượng công an đưa thành mô hình: “Công an xã, phường, thị trấn thân thiện - phục vụ - kỷ cương”. Hiện nay, mô hình này được áp dụng thực hiện tại 100% công an cấp xã. Hiệu ứng lan tỏa đến tất cả các xã, phường, thị trấn, tạo thành phong trào rộng khắp, thiết thực.

Tìm hiểu tại xã Quỳnh Sơn (huyện Yên Dũng) được biết, Công an xã luôn đặt thái độ phục vụ Nhân dân lên hàng đầu, qua đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, giúp đỡ Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm chính trị, trật tự an toàn xã hội. Gặp chị Tạ Thị Mến ở thôn Quỳnh Sơn đến Công an xã để giải quyết thủ tục về hộ khẩu, chị nói: “Vợ chồng tôi mua đất, làm nhà để ở riêng nên có nhu cầu tách khẩu khỏi gia đình nhà chồng. Khi đến làm thủ tục, các cán bộ công an xã hướng dẫn nhiệt tình, cụ thể, nhanh chóng nên chỉ trong thời gian ngắn tôi đã hoàn thành các bước theo yêu cầu”.

Thời gian qua, xã Quỳnh Sơn luôn được đánh giá là xã giữ vững an ninh trật tự, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, “điểm nóng”. Đại úy Hà Văn Đức, Trưởng Công an xã Quỳnh Sơn trao đổi: Công an xã thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền đến người dân về tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Hình thức tuyên truyền đa dạng từ trực tiếp đến sử dụng mạng xã hội để nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức phòng ngừa cho nhân dân. Các vụ việc trộm cắp tài sản, lừa đảo, sử dụng ma túy... đều được phát hiện và xử lý kịp thời khiến nhân dân yên tâm.

Được biết, trong hơn hai năm qua, các đơn vị công an cấp xã trong toàn tỉnh đã tổ chức hơn hai nghìn hội nghị công an lắng nghe ý kiến nhân dân gắn với sinh hoạt chi bộ thôn, bản, tổ dân phố mở rộng. Trưởng công an cấp xã Quỳnh Sơn đều được cơ cấu tham gia ban chấp hành và ban thường vụ đảng ủy. Các địa phương bố trí quỹ đất, hỗ trợ nguồn lực xây dựng mới hơn 120 trụ sở làm việc cho công an xã với tổng kinh phí hơn 500 tỷ đồng.

Đại tá Đỗ Đức Trịnh, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang cho biết, trên cơ sở kết quả đó, Công an tỉnh tiếp tục tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng công an xã, phường, thị trấn. Cùng đó, yêu cầu các phòng nghiệp vụ, công an các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ lực lượng công an cơ sở. Rà soát, phân đầu bố trí đủ số lượng và bảo đảm chất lượng cán bộ, chiến sĩ đối với hoạt động của lực lượng công an cấp xã. Phát huy hiệu quả mô hình “Công an xã,

phường, thị trấn thân thiện - phục vụ - kỷ cương” để siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ, đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc theo hướng vì nhân dân phục vụ, củng cố sự tin tưởng của nhân dân vào lực lượng công an.

Nguồn: baobacgiang.vn

HÒA BÌNH: TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, ngành, hướng tới mục tiêu xây dựng bộ máy phục vụ tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp và người dân. Theo đó, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã tập trung chỉ đạo các nội dung cải cách hành chính gắn với công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trao đổi với chúng tôi, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Cao Phong Bùi Đăng Khoa cho biết: Được Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực tham mưu công tác cải cách hành chính, ngay từ đầu năm, Phòng Nội vụ đã phối hợp các cơ quan chuyên môn, đơn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, duy trì thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; quyết định xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; thẩm định hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với 12 cơ quan chuyên môn, 4 đơn vị sự nghiệp và 10 đơn vị xã, thị trấn. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng, đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm 2024... Đến thời điểm này, các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong Quý I/2024 của huyện đã cơ bản hoàn thành.

Trong Quý I/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành 32 quyết định công bố 205 thủ tục hành chính, trong đó, công bố mới 46 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 149 thủ tục hành chính; bãi bỏ, hủy bỏ 10 thủ tục hành chính. Tính đến ngày 15/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tiếp nhận 24 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính, hành vi hành chính. Sau khi nghiên cứu, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chuyển các phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý. Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của các đơn vị, địa phương đều được cập nhật, đăng tải công khai, kịp thời trên hệ thống phản ánh, kiến nghị - Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương được công bố, công khai kịp thời, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trên địa bàn toàn tỉnh đạt 99,34%.

Thực hiện xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử thành phần thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin theo đúng quy định. Quý I, tổng số tiếp nhận 54.156 hồ sơ thủ tục hành chính, đang giải quyết

4.445 hồ sơ, đã giải quyết 49.711 hồ sơ. Trong đó, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận 20.792 hồ sơ, đang giải quyết 3.325 hồ sơ, đã giải quyết 17.467 hồ sơ. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiếp nhận 33.364 hồ sơ, đang giải quyết 1.120 hồ sơ, đã giải quyết 32.244 hồ sơ.

Toàn tỉnh Hòa Bình có 19/19 sở, ban, ngành, 10/10 Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình về soạn thảo, trình duyệt và gửi chế độ báo cáo định kỳ tới cơ quan tiếp nhận, tổng hợp. 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai Hệ thống phòng họp không giấy tờ tại địa phương, đảm bảo mục tiêu phục vụ tốt công tác triển khai cuộc họp nhanh chóng, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, giúp hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước... Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định, kịp tiến độ được giao. Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp, nhất là trong các hoạt động liên doanh, liên kết, dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao, tạo thêm nguồn thu cho đơn vị, được huy động vốn, vay vốn, chịu trách nhiệm về hiệu quả của việc huy động vốn, vay vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật...

Theo kết quả của Công dịch vụ công quốc gia, điểm đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của tỉnh Hòa Bình đạt 72,49/100 điểm, đứng thứ 19/63 tỉnh, thành phố, xếp hạng khá. Về tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị toàn tỉnh đạt 100%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 94,34%.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh còn những khó khăn như: Việc liên thông, kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu hồ sơ, thủ tục hành chính giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh còn chậm, dẫn tới cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận Một cửa các cấp phải nhập hồ sơ thủ tục hành chính trên nhiều hệ thống cùng lúc gây lãng phí thời gian, chi phí nguồn lực, giảm năng suất lao động. Một số bộ, ngành Trung ương chậm công bố, công khai thủ tục hành chính hoặc công khai nhưng chưa đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, ảnh hưởng đến việc công bố, công khai thủ tục hành chính tại địa phương...

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đang tập trung chỉ đạo các cấp, ngành thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, phấn đấu đạt mục tiêu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh được xếp hạng ở mức bình quân chung so với 63 tỉnh, thành trong cả nước. Theo đó, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện kịp thời, có hiệu quả các quy định của Trung ương và của tỉnh về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Tích cực theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tiếp

nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo thời gian, yêu cầu quy định. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

LẠNG SƠN: THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” Ở CẤP HUYỆN LÀ GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cấp huyện đạt kết quả tích cực, mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Có được như vậy, trong số các giải pháp Ủy ban nhân dân cấp huyện đã triển khai thì việc đẩy mạnh thực hiện cơ chế '4 tại chỗ' trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính là giải pháp quan trọng.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có 251 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó, trung bình có 122 thủ tục hành chính /huyện, thành phố được thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ" (số lượng thủ tục hành chính thực hiện "4 tại chỗ" có thể chênh lệch vì do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt), thuộc các lĩnh vực như thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; cấp phép xây dựng; lưu thông hàng hóa trong nước; người có công; bảo trợ xã hội; văn hóa cơ sở; chứng thực; hộ tịch; thi đua khen thưởng...

Huyện Cao Lộc là một trong những đơn vị thực hiện hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “4 tại chỗ”. Hiện nay, tại cấp huyện có 251 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó có 133 thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế “4 tại chỗ”, chiếm 51,8%, vượt 1,8% so với yêu cầu tại Quyết định 985/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2023 đến nay, Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận 3.703 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 3.627 hồ sơ, trong đó có 3.583 hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn, đạt 98,78%.

Cơ chế “4 tại chỗ” là đảm bảo việc tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” các cấp, tránh việc người dân phải đi lại nhiều lần, đến nhiều nơi để thực hiện thủ tục hành chính.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc Vũ Hòa Bình cho biết: Hằng năm, chúng tôi đã thường xuyên rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp để tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “4 tại chỗ”. Đơn cử như đối với thủ tục "cấp bản sao trích lục hộ tịch" hồ sơ được giải quyết luôn trong ngày, người dân sẽ đến Bộ phận "Một

cửa" huyện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc có thể nộp trực tuyến qua dịch vụ công, công chức tiếp nhận sẽ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin. Nếu hồ sơ hợp lệ thì chuyển đến Phòng Tư pháp huyện thẩm định, giải quyết, sau đó hồ sơ sẽ được đóng dấu và chuyển kết quả cho người dân. Như vậy có cho thấy, việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "4 tại chỗ" trên địa bàn huyện khá thuận lợi, bởi các phòng chuyên môn cơ bản tập trung ở một chỗ, gần với Bộ phận "Một cửa".

Tương tự, Ủy ban nhân dân TP. Lạng Sơn cũng thường xuyên đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế này. Hiện tại, Ủy ban nhân dân TP. Lạng Sơn có 128/251 thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ", chiếm 50,9%, vượt 0,9% so với yêu cầu tại Quyết định 985/QĐ-TTg. Nhờ thực hiện tốt cơ chế này, từ đầu năm 2023 đến nay, Bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân thành phố đã tiếp nhận 7.428 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 7.303 hồ sơ, trong đó có 7.262 hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn, đạt 99,43%; 99% cá nhân, tổ chức đánh giá hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính tại đây.

Anh Nguyễn Quang Hưng, đường Ngô Quyền, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn phấn khởi nói: Gần đây, tôi có đến Bộ phận "Một cửa" thành phố chứng thực một số giấy tờ, cán bộ đã tiếp nhận và giải quyết rất nhanh. Sau khi kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ, chỉ mất hơn 5 phút chờ đợi, tôi đã có kết quả trên tay, không phải đi lại nhiều nơi, mất thời gian như trước.

Không riêng huyện Cao Lộc và TP. Lạng Sơn, thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân huyện còn lại trong tỉnh đã nỗ lực triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "4 tại chỗ", góp phần tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian đi lại cho người dân. Theo đó, hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó, chú trọng giải quyết trong ngày đối với các thủ tục hành chính đơn giản.

Đặc biệt, để thực hiện hiệu quả cách giải quyết này thì yếu tố con người, cơ sở vật chất là rất quan trọng. Tuy nhiên hiện nay, số lượng biên chế làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp huyện ít, công việc chuyên môn lại nhiều nên không thể bố trí nhân lực ngồi thường xuyên tại bộ phận "một cửa", khắc phục điều này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã bố trí bộ phận "một cửa" trong khuôn viên trụ sở (Tràng Định, Văn Quan, Bình Gia, Hữu Lũng, thành phố Lạng Sơn) hoặc gần nơi làm việc của các phòng chuyên môn (Văn Lãng, Cao Lộc, Bắc Sơn, Chi Lăng, Lộc Bình, Đình Lập); cân đối ngân sách sửa chữa, nâng cấp trụ sở với diện tích đạt từ 80 m² trở lên, hiện nay, Bộ phận "Một cửa" cấp huyện đều đạt trên 100 m² trở lên, đơn cử như Bộ phận "Một cửa" Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình có diện tích 260m². Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã bố trí mỗi lĩnh vực một ekip 3 hoặc 4 người, trong đó có cả lãnh đạo phòng chuyên môn để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "4 tại chỗ".

Nhờ đó, tính đến nay, 11/11 huyện, thành phố thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "4 tại chỗ", đều đạt 50% trở lên. Với phương thức này, hồ sơ thủ tục hành chính nộp đến sẽ được Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả ngay tại bộ phận một cửa. Chỉ tính từ đầu năm 2023 đến nay, Ủy ban nhân dân cấp huyện

đã tiếp nhận 53.862 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 53.072 hồ sơ, trong đó có 52.864 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, đạt 99,6%.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Bùi Đức Trung cho biết: Việc thực hiện cơ chế “4 tại chỗ” tại cấp huyện đã từng bước đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần bảo đảm các thủ tục hành chính được giải quyết thuận tiện, nhanh chóng, giảm chi phí, thời gian của công dân, tổ chức. Thời gian tới, chúng tôi sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ công chức tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính. Đồng thời, tại các cuộc kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính hằng năm, sẽ đẩy mạnh kiểm tra nội dung thực hiện “4 tại chỗ” nhằm phát hiện khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chỉnh.

Như vậy, việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “4 tại chỗ” đã đem lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng và cải cách hành chính nói chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện. Qua đó, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, xây dựng nền hành chính vì dân, lấy người dân làm trung tâm.

Nguồn: baolangson.vn

QUẢNG BÌNH: TIÊN PHONG TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Hiện nay, ở tỉnh Quảng Bình nhiều thủ tục hành chính đã được thực hiện nhanh, gọn, hiệu quả nhờ chuyển đổi số. Để đạt được kết quả đó, Công an tỉnh Quảng Bình đã đồng hành cùng với các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng chính quyền số, Chính phủ điện tử. Với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực và hiệu quả, Công an tỉnh Quảng Bình đang tiên phong trong chuyển đổi số để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Phát huy trách nhiệm, gương mẫu người đứng đầu

Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Bình đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc phối hợp để thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) và phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngay từ khi triển khai Đề án 06, Công an tỉnh Quảng Bình đã gắn trách nhiệm, gương mẫu người đứng đầu với kết quả thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06. Từ đó, đã đạt được nhiều hiệu quả trong ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, tài liệu trên các lĩnh vực công tác Công an, góp phần cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số, từ năm 2021 đến nay, Công an tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo, triển khai các mặt công tác để phục vụ công tác chuyển đổi số như: thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số và xây dựng kế hoạch chuyển đổi

số của Công an tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; từng bước được nâng cấp, hoàn thiện nguồn nhân lực phục vụ phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Công an tỉnh Quảng Bình bổ sung, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao; tập trung làm tốt cả 2 vai trò là tham mưu và tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện Đề án 06.

Hiện nay, Công an tỉnh Quảng Bình từ tỉnh đến cơ sở đang thực hiện quyết liệt, thần tốc các biện pháp, giải pháp và lộ trình nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn. Công an tỉnh Quảng Bình triển khai chương trình “Một tuần làm Công an xã”, huy động toàn lực lượng tăng cường về các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ nhân dân. Công an tỉnh Quảng Bình thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến trên 25 dịch vụ thiết yếu của đề án. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành kế hoạch và tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh”. Xây dựng 35 mô hình điểm, như: Dịch vụ công thiết yếu; xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng giấy tờ; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID...

Để đạt được những kết quả cao trong việc thực hiện chuyển đổi số, lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định “Việc thực hiện Đề án 06 là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý, mệnh lệnh công tác của lực lượng vũ trang, là danh dự của lực lượng công an nhân dân”. Với tinh thần trách nhiệm, sự cống hiến, sáng tạo, có những thời điểm lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình đã làm việc không kể ngày đêm, kể cả ngày lễ, Tết để hoàn thành chủ trương lớn của Chính phủ về thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số. Ban Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo kịp thời, toàn diện, sâu sát; ý thức vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Công an các cấp; triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch bằng chính sự hài lòng của người dân. Công an tỉnh Quảng Bình với vai trò cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Quảng Bình, đã chủ động tham mưu ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh, tạo điểm nhấn trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Những việc làm thiết thực hướng đến người dân

Công an tỉnh Quảng Bình xếp thứ 9 toàn quốc về hoàn thành các chỉ tiêu làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quảng Bình là địa phương hoàn thành việc cấp căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân đủ điều kiện trước 50 ngày so với thời gian quy định Bộ Công an đưa ra, đồng thời là tỉnh Quảng Bình hoàn thành 100% chỉ tiêu đăng ký kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Tiếp tục xác định việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là khâu đột phá, quan trọng, hỗ trợ công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu suất, hiệu quả các mặt công tác của lực lượng Công an. Ngay từ đầu năm 2024, Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Bình đã ban hành Chỉ thị số 01-CT/ĐUCA ngày 28/1/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chuyển đổi số của Công an tỉnh Quảng Bình đến năm

2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt chủ đề năm 2024 mà Bộ Công an đưa ra; ngành Công an bắt đầu chuyển đổi trạng thái từ môi trường làm việc truyền thống sang môi trường làm việc điện tử. Để triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2024, Công an Quảng Bình đang tập trung đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số, ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin tại Công an các đơn vị, địa phương; nâng cao hiệu quả, tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến đảm bảo liên thông, thông suốt đến cấp xã; bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin của ngành Công an; triển khai các giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong ngành Công an.

Theo Thượng tá Phạm Thanh Hoàng, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Bình: Đề công tác cải cách hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao, ngay từ đầu năm, đơn vị tổ chức ký cam kết và đăng ký thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với tất cả cán bộ, chiến sĩ; từng đội nghiệp vụ thực hiện đăng ký, cam kết thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm với ít nhất 2 nhiệm vụ mỗi đội và nhiệm vụ phải mang tính đột phá, thực tế. Thủ trưởng đơn vị cũng đã đăng ký 2 nhiệm vụ cải cách hành chính mang tính đột phá, sáng kiến và chịu trách nhiệm là người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác. Trong thời gian ngắn, với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Bình đã chủ động tham mưu ban hành nhiều văn bản đề hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ của Đề án; hướng dẫn Công an các huyện, thị xã, thành phố kịp thời tham mưu, triển khai thực hiện tại địa bàn cấp huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan.

Đại tá Hoàng Khắc Lương, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình cho biết: Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Công an tỉnh Quảng Bình năm 2024, Công an tỉnh Quảng Bình đã đưa ra 9 nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trong Công an tỉnh Quảng Bình; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính; công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Trong đó, kế hoạch xác định cụ thể sản phẩm; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ.

Nguồn: cand.com.vn

KHÁNH HÒA: THĂNG HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HÀI LÒNG SỰ PHỤC VỤ

Trong 5 năm (2019 - 2023), tỉnh Khánh Hòa liên tục tăng điểm, thăng hạng về Chỉ số cải cách hành chính. Năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tăng bậc đáng kể. Kết quả công tác cải cách hành chính đã góp phần quan trọng để tỉnh hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ số cải cách hành chính tăng 11 bậc, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tăng 10 bậc

Theo công bố mới đây của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa năm 2023 đạt 88,6% (cao hơn giá trị trung bình của cả nước là 86,98%); xếp hạng 14/63 tỉnh, thành phố, tăng 2,41% và tăng 11 bậc so với năm 2022; đứng thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Đây là lần thứ 5 liên tiếp, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng so với năm liền trước.

Trong 8 chỉ số thành phần, tỉnh có tới 5 chỉ số đạt hơn 90% (công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách tài chính công); 6 chỉ số cao hơn trung bình chung của cả nước. Riêng chỉ số Cải cách tài chính công đạt tới 91,25%, đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố, dẫn đầu khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh xếp thứ 16/63 và được đánh giá khá cao ở các nội dung: Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; thiết lập, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; thanh toán trực tuyến. Ở chỉ số tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội, nội dung tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức tăng 10 bậc so với năm 2022; mức độ thu hút đầu tư đạt điểm tối đa; việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội gần đạt điểm tối đa.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa chuyển biến tích cực với chỉ số 81,09%, đứng thứ 43/63 tỉnh, thành phố; tăng 4,38% và tăng 10 bậc so với năm 2022. Đặc biệt, 91,41% số người được hỏi đánh giá không có công chức nào gây phiền hà, sách nhiễu; 93,56% người được hỏi xác nhận không có người dân nào phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức. Đây là chuyển biến đáng ghi nhận.

Nỗ lực thực hiện trên mọi lĩnh vực

Thời gian qua, lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa luôn coi công tác cải cách hành chính là một trong những giải pháp quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thông qua việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý và thực hiện chính sách; tạo môi trường đầu tư thuận lợi; nâng cao chất lượng dịch vụ công; thiết lập cơ chế giám sát hoạt động quản lý nhà nước; khuyến khích các ý tưởng mới trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Năm 2023, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 89 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện kịp thời các chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Ngày 02/4/2023, Cổng Thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh chính thức khai trương, kết nối trực tiếp với dữ liệu quy hoạch của tỉnh, góp phần quan trọng thu hút đầu tư. Tỉnh Khánh Hòa cũng cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư cho 17 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn 100.000 tỷ đồng; điều chỉnh tăng quy mô vốn đầu tư cho 18 dự án, với mức tăng hơn 40.000 tỷ đồng. Các hoạt động hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp; hoàn thiện quy chế một cửa liên thông trong cấp giấy chứng nhận đầu tư được đẩy mạnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các sở, ngành đã tổ chức 37 hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 79 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính; rà soát 129 thủ tục hành chính trọng tâm, từ đó báo cáo, đề xuất đơn giản hóa 12 thủ tục hành chính, ước tính tiết kiệm chi phí tuân thủ gần 665 triệu đồng. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng, sớm hạn của khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (khối sở), Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt 99,61%; của khối cơ quan ngành dọc đạt 99,96%. Để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành chính sách giảm 50% mức thu phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến so với mức thu thực hiện trực tiếp đối với 5 khoản phí, 5 khoản lệ phí; duy trì giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến của khối sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt 62,9%; khối cơ quan ngành dọc đạt 92,16%. Tỷ lệ hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến của khối sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt 75,27%, với tổng số tiền thanh toán hơn 134 tỷ đồng.

Cùng năm, Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh và ứng dụng Phản ánh kiến nghị tỉnh Khánh Hòa trên thiết bị di động thông minh được đưa vào vận hành. Qua đó, tiếp nhận, phân loại, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý 381 phản ánh, kiến nghị; giải quyết đúng và sớm hạn đạt 75%. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục xây dựng hệ thống giám sát tiếp công dân. Nhiều mô hình, sáng kiến tại Cuộc thi Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ lần thứ 6 - năm 2023 đã được chỉ đạo triển khai trên toàn tỉnh.

Kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính góp phần quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Năm 2023, GRDP của tỉnh Khánh Hòa đạt 60.158 tỷ đồng, tăng 10,35%, dẫn đầu khu vực Duyên hải miền Trung và xếp thứ 4 toàn quốc. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt hơn 18.000 tỷ đồng, vượt 16,6% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt hơn 71.300 tỷ đồng, tăng hơn 7,6% so với năm 2022...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương cho biết, có được kết quả như trên là nhờ sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; sự phối hợp, tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, địa phương và sự ủng hộ tích cực của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, để duy trì bền vững và có bước tiến mới, các cơ quan, đơn vị cần áp dụng đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải cách hành chính; chú trọng đo

lượng, đánh giá toàn diện, chính xác, khách quan kết quả, tác động của cải cách hành chính đối với kinh tế - xã hội, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chủ yếu của việc thực hiện cải cách hành chính.

Sở Nội vụ sẽ tham mưu tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế; hoàn thiện hệ thống quy định, chính sách quản lý; tạo môi trường thật sự thông thoáng, minh bạch cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước. Đồng thời, chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đúng quy định, nhất là các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đầu tư; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Các cơ quan, đơn vị cần tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy trình độ, năng lực, sức sáng tạo; chú trọng các giải pháp nâng cao thu nhập. Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, tích cực xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh mạng; gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đổi mới phương thức làm việc; tiếp tục xây dựng cơ chế và kênh thông tin để tăng cường sự tương tác, tham gia của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, đáp ứng đúng nhu cầu, tạo sự đồng thuận trong nhân dân... Tất cả nhằm tạo chuyển biến thực chất nhận thức, hành động về một chính quyền phục vụ, phấn đấu tiên vững chắc đến mục tiêu Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO ĐỘNG LỰC CHO PHÁT TRIỂN

Tỉnh Đồng Nai đã có được vị thế là một trong những tỉnh, thành tốp đầu về thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, xuất khẩu và đóng góp ngân sách nhà nước. Vị thế đó có được một phần nhờ tỉnh Đồng Nai đã phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và quan trọng hơn là vận dụng các cơ chế chính sách cho người dân và doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh.

Trong bối cảnh cạnh tranh về thu hút đầu tư, tỉnh Đồng Nai cần tiếp tục coi cải cách hành chính là khâu đột phá để không chỉ duy trì vị thế phát triển vốn có, mà còn phải tăng tốc phát triển nhanh và bền vững hơn nữa, thực sự coi người dân và doanh nghiệp ở vị trí trung tâm của phát triển.

Củng cố vị thế đầu tàu

Để có được vị thế tốp đầu cả nước về phát triển như hôm nay, tỉnh Đồng Nai đã trải qua một quá trình không ngừng nỗ lực vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ vào phát triển. Đến nay, tỉnh đã có 32 khu công nghiệp tập trung quy mô lớn, thu hút hàng ngàn nhà đầu tư trong nước và nước ngoài vào thuê đất phát triển sản xuất, kinh doanh. Sự phát triển nổi dài danh sách các khu công nghiệp chính là động lực tạo ra hàng tỷ USD xuất khẩu hàng hóa, hàng triệu việc làm, hàng chục ngàn tỷ đồng thu ngân sách nhà nước mỗi năm.

Phát triển công nghiệp cũng chính là “thời nam châm” thu hút lao động, giúp cho Đồng Nai phát triển cộng đồng dân cư đông đúc và dồi dào tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Võ Tấn Đức: Khơi dậy tinh thần dám nghĩ, dám làm của cán bộ

Tỉnh Đồng Nai đang có những cơ hội lớn để phát triển đột phá khi Chính phủ dành nguồn lực lớn chưa từng có cho hạ tầng giao thông. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến huyện và xã phải thực sự dám nghĩ, dám làm vì sự phát triển của tỉnh. Tỉnh Đồng Nai đã ban hành các chỉ số để đánh giá cán bộ thông qua kết quả công việc và sẽ thay thế cán bộ nếu yếu năng lực, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ chính sách thông thoáng mà nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã tìm đến tỉnh Đồng Nai sớm sau khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới và mở cửa nền kinh tế. Một trong những ví dụ điển hình là Tập đoàn Taekwang của Hàn Quốc. Tập đoàn này đầu tư vào Việt Nam từ năm 1994 với việc thành lập Công ty CP Taekwang TKG Vina và chọn Đồng Nai để xây dựng nhà máy đầu tiên, chuyên gia công giày thể thao xuất khẩu. Trải qua 30 năm phát triển tại Đồng Nai, ngoài nhà máy lớn tại khu công nghiệp Biên Hòa 2 hiện có trên 30 ngàn lao động, Taekwang TKG Vina còn có nhà máy lớn tại khu công nghiệp Agtex Long Bình (TP. Biên Hòa) cùng một trường mầm non phục vụ con em công nhân tại đây.

Theo lãnh đạo Công ty CP Taekwang TKG Vina, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty phát triển ổn định trong 30 năm qua có phần hỗ trợ rất quan trọng của tỉnh Đồng Nai, nhất là việc hỗ trợ địa điểm xây dựng các nhà máy, giải quyết thủ tục liên quan đến xây dựng, tuyển dụng lao động và các thủ tục thuế, hải quan... Sở Lao động, thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh luôn hỗ trợ tích cực cho công ty thực hiện đúng các chính sách, đảm bảo phúc lợi cho người lao động. Từ đó, công ty đã luôn giữ vững ổn định quan hệ lao động, đứng vững và vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất định, nhất là giai đoạn dịch bệnh COVID-19.

Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch Lê Thành Mỹ cho biết, năm 1994, huyện Nhơn Trạch được thành lập, khi đó mới chỉ có 3 khu công nghiệp tập trung nhưng còn đất trống khá nhiều. Với chính sách thông thoáng về thu hút đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai, đến nay huyện đã có 9 khu công nghiệp đi vào hoạt động. Các khu công nghiệp trên địa bàn huyện đã đón nhiều nhà đầu tư lớn như: Tập đoàn Hyosung của Hàn Quốc, Formosa của Đài Loan (Trung Quốc)... Trong топ 10 doanh nghiệp nộp thuế xuất khẩu lớn nhất Đồng Nai năm 2023 thì có đến 7 doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan Nhơn Trạch.

Khơi thông nguồn lực

Nhiều năm liên tục, tỉnh Đồng Nai luôn duy trì vị thế là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) cao nhất của cả nước. Tuy nhiên, những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng của Đồng Nai đang có dấu hiệu chững lại bởi nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Trong khi đó, nhiều tỉnh, thành khác trên cả nước đã nhanh chóng có sự vươn lên mạnh mẽ nhờ vận dụng tốt các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư, đồng bộ cơ sở hạ tầng,

làm tốt công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 15 (khóa XI) vào đầu tháng 4 vừa qua, Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy Hồ Thanh Sơn đã bày tỏ trăn trở, những nhiệm kỳ trước tăng trưởng kinh tế hàng năm của Đồng Nai luôn ở mức cao, gấp 1,5 - 2 lần hiện tại. Tăng trưởng của tỉnh Đồng Nai luôn cao hơn nhiều so với tăng trưởng trung bình của cả nước nhưng hiện tại chỉ ở mức “nhỉnh” hơn, không đáng kể.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Hữu Nguyên cho rằng, phải nhanh chóng khơi thông các nguồn lực giúp “con tàu” kinh tế Đồng Nai tăng tốc nhanh hơn, thúc đẩy sự phát triển của tỉnh Đồng Nai, bởi nếu biết tận dụng thời cơ mới thì dư địa và cơ hội tương lai đang rất rộng mở với tỉnh.

Trước hết, cần phải sớm hoàn chỉnh và được phê duyệt quy hoạch chung của tỉnh. Đây chính là mấu chốt, là cơ sở pháp lý để Đồng Nai tiếp tục đẩy mạnh mời gọi đầu tư, sớm hoàn thành triển khai các khu công nghiệp mới chuyên về thu hút dòng vốn công nghệ cao. Các khu công nghiệp tập trung hiện có đều đã phủ kín nhà đầu tư. Đặc biệt, tỉnh Đồng Nai cần phải tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tránh tình trạng doanh nghiệp đến với tỉnh nhưng vì thủ tục vướng mắc và rườm rà rồi không quay trở lại.

Năm 2023, Đồng Nai tăng 19 bậc trên xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính

Theo công bố của Bộ Nội vụ - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Đồng Nai đã tăng 19 bậc so với năm 2022 và là năm có mức cải thiện tốt so với những năm trước. Tuy nhiên, xếp hạng chung của tỉnh Đồng Nai vẫn chưa thể trở lại tốp những tỉnh, thành đứng đầu về chỉ số này.

Những năm trước, tỉnh Đồng Nai luôn được đánh giá cao ở các Chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến nay, tỉnh Đồng Nai luôn ở nhóm tỉnh, thành có xếp hạng thấp về các chỉ số này. Những con số thống kê các chỉ số phản ánh đúng một phần thực tế là còn có những doanh nghiệp than phiền về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở các sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Điển hình, mới đây một doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đã phản ánh tình trạng ngành Thuế, Tài nguyên và Môi trường chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính suốt nhiều tháng. Phản ánh này sau đó đã được giải quyết rất ráo trong thời gian ngắn. Điều này cho thấy vướng mắc không quá lớn, chỉ cần tập trung giải quyết sẽ kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Thái Bảo cho rằng, tỉnh Đồng Nai có truyền thống phát triển và có vị thế là một trong những tỉnh, thành đầu tàu của cả nước về kinh tế - xã hội, vì thế phải tiếp tục có giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ hơn để không những duy trì vững chắc, mà còn phải tăng tốc hướng đến những mục tiêu cao hơn. Cần phải cụ thể hóa các giải pháp bằng quyết tâm chính trị của cả hệ thống, trong đó phải đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính. Phải quyết liệt khi xem xét trách nhiệm

của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu nếu để xảy ra chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp, trong phối hợp tham mưu cho tỉnh triển khai các dự án, sự việc cụ thể.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH PHƯỚC: CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, KIẾN TẠO

Đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cấp xã từ 'mệnh lệnh hành chính' sang chính quyền thân thiện, phục vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp... là những nỗ lực cải cách hành chính mà tỉnh Bình Phước đang triển khai. Từ đây đã xây dựng môi trường công sở văn minh, thân thiện; hoạt động của chính quyền theo hướng gần gũi, người đứng đầu gương mẫu và có trách nhiệm với nhân dân; xóa bỏ khoảng cách giữa người dân với chính quyền, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính từ cơ sở.

Chính quyền vì dân

Kết hôn gần 50 năm nhưng do giấy tờ đã cũ, ông Trần Văn Quý và bà Huỳnh Thị Út đến Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài để làm lại giấy chứng nhận kết hôn. Đến đây, ông bà vui mừng vì được tiếp đón ân cần, chu đáo, thời gian giải quyết thủ tục nhanh. Điều khiến ông bà bất ngờ hơn là được lãnh đạo phường tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn một cách trang trọng, có cả hoa và thư chúc mừng. “Việc làm này tuy nhỏ nhưng tạo sự vui vẻ, thiện cảm của người dân với chính quyền” - bà Út chia sẻ.

Hay, như vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Đức, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, khi làm thủ tục cho con tài sản thì mới biết còn thiếu giấy đăng ký kết hôn. Sau khi đến Bộ phận Một cửa của phường để đăng ký, ông bà được hẹn 1 ngày sau lên nhận kết quả. Hình ảnh nhận giấy chứng nhận kết hôn được ông Đức lưu lại và đăng lên mạng xã hội nhận được rất nhiều lời chúc mừng của bạn bè, con cháu... Những việc làm thân tình, gần gũi như thế xuất phát từ mô hình “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ” mà phường Tân Bình đang thực hiện thời gian qua đã tạo được sự tin tưởng, hài lòng của người dân.

Trao giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh; thư chia buồn đến gia đình công dân có người thân qua đời; thư xin lỗi về những khuyết điểm, tồn tại của chính quyền làm ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp; thư cảm ơn về những đóng góp của người dân đối với sự phát triển của phường... là những nội dung phường Tân Bình triển khai xây dựng chính quyền thân thiện. Tại bộ phận một cửa của phường, một ngày tiếp nhận hàng trăm hồ sơ của người dân ở mọi lĩnh vực vừa trực tuyến và trực tiếp. Điều đáng nói, tất cả người dân, doanh nghiệp đều được tiếp đón và hướng dẫn nhiệt tình, hồ sơ giải quyết đúng quy định với quy trình nhanh, tiết kiệm thời gian, chi phí.

Sinh sống ở Đồng Xoài từ những ngày mới thành lập, tôi nhận thấy thành phố có sự đổi thay từng ngày, rõ nét, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức

tiếp dân rất chu đáo, không gây phiền hà, sách nhiễu, không để công dân phải đi lại nhiều lần. Đây cũng chính là nguyện vọng, mong muốn của nhân dân.

Ông Lê Xuân Nghiêm, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài

Là đơn vị được chọn làm điểm xây dựng mô hình chính quyền thân thiện của thành phố Đồng Xoài, phường Tân Bình đã bố trí cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tại Bộ phận Một cửa để phục vụ nhân dân tốt nhất. Hệ thống điều hòa, bàn ghế, nước uống, camera giám sát, wifi miễn phí, công khai số điện thoại của lãnh đạo phường và cả mã QR đặt trên bàn để người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức khi đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường. Qua đó đã góp phần tạo dựng mối quan hệ gắn kết chặt chẽ, sự tin cậy, chia sẻ giữa chính quyền và nhân dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Bình Mai Thành Quang cho biết: Xác định một lời chúc, một nụ cười, thái độ thân thiện của cán bộ, công chức sẽ làm vui lòng người dân khi đến cơ quan công quyền, vì vậy mỗi cán bộ, công chức đề cao vai trò trách nhiệm trong từng việc làm, văn minh trong ứng xử với người dân. Chính lễ lói, cách thức làm việc đổi mới theo hướng đơn giản, nhanh chóng và nhẹ nhàng, người dân đến giải quyết công việc được cán bộ, công chức hỗ trợ, hướng dẫn, giải thích tận tình và chu đáo mà hiệu quả giải quyết công việc được nhanh, thuận tiện hơn.

Xây dựng nền hành chính phục vụ

Trong cải cách hành chính thì sự hài lòng của người dân là thước đo quan trọng nhất để đánh giá kết quả thực hiện. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành nhiều văn bản triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, trong đó xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện” phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, kết hợp nhiều mô hình để thực hiện cải cách hành chính một cách tốt nhất, đem lại sự hài lòng cao nhất cho người dân.

Thị xã Phước Long chú trọng nâng cao chất lượng cải cách hành chính thông qua các mô hình chính quyền thân thiện với khẩu hiệu treo ở bộ phận một cửa luôn nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện tốt “4 xin” là xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; “4 luôn” là luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Anh Lê Văn Kiên, nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phước Long chia sẻ: “Trong cải cách hành chính thì sự hài lòng của người dân là thước đo quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện của địa phương. Vì vậy, thời gian qua thị xã đã kết hợp nhiều mô hình để thực hiện cải cách hành chính một cách tốt nhất, đem lại sự hài lòng cao nhất cho người dân, tạo sự gần gũi giữa người dân và công chức giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa”.

Còn việc xây dựng chính quyền thân thiện ở Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài thể hiện qua việc thay đổi lễ lói, tác phong trong giao tiếp, ứng xử và giải quyết công việc của công chức bộ phận một cửa. Người dân đến giải quyết công việc được hỗ trợ, hướng dẫn tận tình, nhanh gọn. Đặc biệt, thông qua mô hình “Ngày thứ Sáu không hẹn qua tuần” đã mang lại hiệu quả ngoài mong đợi. Chị Nguyễn Thị Khánh, khu phố 3, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài bày tỏ: “Tôi rất hài lòng vì thủ tục hành chính giải quyết linh hoạt,

có những hồ sơ đủ thủ tục giải quyết luôn trong ngày. Nụ cười và thái độ niềm nở của cán bộ, công chức đã tạo thiện cảm, xóa đi tâm lý e ngại của người dân khi đến cơ quan công quyền”.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Quang cho biết: Xây dựng chính quyền thân thiện, sở cũng đã liên tục có những cải tiến, đổi mới trong khâu giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, nhanh gọn, áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin nhằm giảm thời gian chờ đợi cho người dân. Tinh thần, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở những bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người dân có chuyển biến rõ nét, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ.

Mô hình “Chính quyền thân thiện” mà Bình Phước triển khai đã và đang tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính. Trong đó, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, nhiệt tình, trách nhiệm; môi trường công sở văn minh; cách thức làm việc đổi mới theo hướng đơn giản, nhanh chóng và nhẹ nhàng hơn. Điều này thể hiện qua kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2023) vừa công bố, Bình Phước đạt 88,01% (tăng 3,54% so với năm 2022), đứng thứ 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 18 bậc so với năm 2022. Thông qua việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính sẽ giúp các đơn vị, địa phương phân tích, so sánh và xác định rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong từng nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

LONG AN: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN DÂN LÀM THUỐC ĐO CÔNG TÁC DÂN VẬN

Xác định 'Ở đâu có dân chủ, ở đó có lòng dân và sức dân', các địa phương, đơn vị trong tỉnh Long An tiếp tục phát huy những cách làm hay, nhất là đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Qua đó, không chỉ nâng cao sự hài lòng của Nhân dân mà còn góp phần củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tạo sự đồng thuận cao

Năm 2024, Ban Dân vận Tỉnh ủy Long An xác định nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong lãnh, chỉ đạo hệ thống chính trị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác dân vận. Chủ đề đặt ra là “Công tác dân vận trong tạo sự đồng thuận, nâng cao chỉ số hài lòng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh”.

Thực hiện chủ đề này, ngay từ đầu năm 2024, các cấp ủy Đảng thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các văn bản lãnh, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận, nhất là quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân tiếp tục được tăng cường lãnh đạo thực hiện nhằm kịp thời lắng nghe và giải quyết các phản ánh, kiến nghị chính đáng, các vấn đề phát sinh, bức xúc của Nhân dân từ cơ sở.

Công tác chăm lo cho người nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục được chú trọng. Qua đó, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các phong trào do địa phương phát động.

Là huyện nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh, Cần Đước xem công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống người dân. Thời gian qua, Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu Thường trực Huyện ủy tăng cường lãnh đạo triển khai, thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

Các cấp, các ngành, địa phương trong huyện chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết kịp thời những bức xúc của người dân. Chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của huyện quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân.

Phó Trưởng ban phụ trách Ban Dân vận Huyện ủy Cần Đước Đào Ngọc Tuyền cho biết: “Năm 2024, Ban Dân vận tham mưu Huyện ủy phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân bám sát địa bàn để thực hiện công tác vận động quần chúng; thường xuyên quan tâm công tác dân vận của các cơ quan nhà nước gắn với thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở và phát huy vai trò, chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”.

Đi đôi đó, Ban Dân vận chủ động tham mưu Thường trực Huyện ủy nội dung Bí thư Huyện ủy tiếp xúc, đối thoại với người dân về công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn. Qua đó, nhằm kịp thời nắm tâm tư, nguyện vọng, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của khâu giải phóng mặt bằng, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân trong vùng dự án.

Huyện Cần Đước tiếp tục rà soát, nâng chất những mô hình hiệu quả của Ban Dân vận Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhằm góp phần hoàn chỉnh các tiêu chí huyện nông thôn mới, giữ vững danh hiệu Huyện điểm điển hình về văn hóa của tỉnh.

Nâng cao chỉ số hài lòng của người dân

Ban Dân vận các địa phương còn phát triển đường lối dân vận của Đảng phù hợp, hiệu quả với thực tiễn. Tại huyện Đức Hòa, Ban Dân vận Huyện ủy tích cực vận dụng “Bài học “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm” và vấn đề phát huy sức mạnh Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới”.

Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy Đức Hòa Phạm Văn Đồng cho biết: “Năm 2023, huyện tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền cấp huyện, cấp xã

và cải thiện môi trường đầu tư. Từ đó, tạo niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể.

Nhằm tạo sự đồng thuận, nâng cao chỉ số hài lòng của Nhân dân, thời gian tới, Ban đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách sâu, rộng, kịp thời đến Nhân dân. Tích cực hướng dẫn và hỗ trợ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; kiến nghị chính quyền xử lý kịp thời, hiệu quả các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân”.

Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đức Hòa phối hợp các đoàn thể tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giám sát, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền gắn với đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của Trung tâm Hành chính công huyện cũng được chú trọng. Huyện đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính đầy đủ trên Cổng dịch vụ công của huyện.

Với phương châm: “Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động”, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quan tâm thực hiện tốt hơn việc cung cấp và phản hồi thông tin kịp thời trên các chuyên trang, chuyên mục của cổng thông tin điện tử nhằm gia tăng mức độ tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

Ông Phạm Văn Đồng cho biết thêm: “Huyện tiếp tục đổi mới công tác vận động người dân tham gia đóng góp ý kiến đối với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tham gia vào quá trình cải thiện kết cấu hạ tầng. Cấp xã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo, cận nghèo; bảng kê thu - chi ngân sách xã, thị trấn tại bảng tin ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và niêm yết tại nhà văn hóa ấp, khu phố hoặc thông tin qua hệ thống loa phát thanh để người dân dễ tiếp cận. Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động gặp gỡ, tiếp xúc với người dân qua các cuộc họp dân ở ấp, khu phố để giải quyết kịp thời, hiệu quả những khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động, đời sống của người dân”.

Đổi mới công tác dân vận theo hướng gần dân, hướng về Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ được Ban Dân vận các cấp trong tỉnh xem là giải pháp quan trọng trong năm 2024. Qua đó, không chỉ giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở mà còn củng cố mối quan hệ bền chặt giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân.

Nguồn: baolongan.vn

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Cải cách tài chính công là một trong 6 nội dung của cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Để thực hiện mục tiêu cải cách tài chính công, cần xác định yêu cầu và căn cứ vào tình hình thực tiễn tài chính công hiện nay để đề ra các giải pháp phù hợp.

Yêu cầu về cải cách tài chính công giai đoạn 2021 - 2030

Tài chính công là một bộ phận hợp thành nền hành chính của quốc gia, là công cụ đảm bảo nguồn lực tài chính cho việc tồn tại và hoạt động có hiệu quả của Nhà nước. Tài chính công huy động các nguồn lực từ mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế, thành phần xã hội để hình thành nên nguồn tài chính quốc gia và phân bổ nguồn lực đó cho các chủ thể, đảm bảo sự hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước thực hiện các chức năng quản lý, điều hành các lĩnh vực đời sống xã hội.

Tài chính công đóng vai trò định hướng, hướng dẫn cho hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế, như việc hướng dẫn tiêu dùng, đầu tư qua các chính sách về thuế, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả kinh doanh, định hướng đầu tư, điều chỉnh cơ cấu của nền kinh tế theo lãnh thổ, ngành nghề, lĩnh vực,...

Cải cách hoạt động tài chính công là xu hướng phổ biến của các quốc gia trên thế giới vì yêu cầu đảm bảo sự vận hành của nền hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Trong giai đoạn 2011 - 2020, chương trình cải cách hành chính xác định 06 nhiệm vụ: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Trong đó, cải cách tài chính công là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy, hỗ trợ cho các nhiệm vụ khác, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Cải cách tài chính công là cải cách việc thu - chi ngân sách nhà nước (là bộ phận quan trọng nhất), doanh nghiệp nhà nước, tín dụng nhà nước, tài chính các cơ quan hành chính nhà nước, tài chính các đơn vị sự nghiệp nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước... nhằm đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

Mục tiêu tổng quát về cải cách tài chính công theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ đã xác định “Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp”(1).

Như vậy, yêu cầu cần đạt được trong thời gian tới là:

Một là, cải cách, đổi mới tài chính công phải hướng tới mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc cải cách hành chính nhà nước, bảo đảm cho bộ máy hành chính hoạt động tốt hơn, có tính chuyên nghiệp hơn, điều hành có hiệu quả hơn hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước. Hoạt động của tài chính công không chỉ có tác dụng cung cấp nguồn lực tài chính cho bộ máy công quyền hoạt động, mà điều quan trọng là phải thông qua hoạt động tài chính công để có tác động mạnh mẽ đến việc điều chỉnh tổ chức và tính hiệu quả của hoạt động bộ máy. Vì vậy, gắn việc cải cách đổi mới tài chính công với bộ máy trong sạch, vững mạnh được coi là một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách, đổi mới tài chính công.

Hai là, hầu hết việc sản xuất và cung cấp hàng hóa dịch vụ công cộng đều do bộ máy công quyền từ trung ương đến địa phương đảm nhận. Vấn đề đặt ra là việc cải cách, đổi mới hoạt động tài chính công phải hướng vào mục tiêu bảo đảm công bằng và hiệu quả. Nội dung đổi mới, cải cách tài chính công là đổi mới thu - chi ngân sách nhà nước, đổi mới hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, đổi mới tài chính của các cơ quan công quyền, các đơn vị sự nghiệp công lập...

Giải pháp tiếp tục thực hiện cải cách tài chính công trong giai đoạn hiện nay

Một là, tiếp tục đổi mới chính sách động viên nguồn lực tài chính công theo hướng bền vững. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thu đi đôi với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước, hướng đến xây dựng một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, đảm bảo nhu cầu chi tiêu cần thiết, hợp lý của ngân sách nhà nước. Mở rộng cơ sở thuế, áp dụng mức thuế suất hợp lý, đảm bảo công bằng, bình đẳng về thuế giữa các đối tượng nộp thuế, đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế, tạo môi trường sản xuất - kinh doanh thuận lợi và thúc đẩy đầu tư, đảm bảo lợi ích quốc gia về quyền thu thuế.

Thực hiện đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi thuế. Chính sách ưu đãi thuế cần được áp dụng ổn định trong trung và dài hạn, hạn chế thay đổi thường xuyên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất - kinh doanh cũng như chiến lược đầu tư của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường hiệu quả công tác chống chuyển giá.

Hai là, hoàn thiện thể chế về quản lý ngân sách nhà nước, tăng cường hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính ngân sách nhà nước. Đổi mới, xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý ngân sách nhà nước nhằm tăng cường hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước với quá trình tái cơ cấu kinh tế. Nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với thúc đẩy kêu gọi hợp tác theo hình thức hợp tác công tư, thu hút sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội. Tạo cơ chế tài chính để các địa phương thu hút các nguồn lực cho phát triển phù hợp với quy hoạch, tiềm lực và đặc điểm của từng địa phương.

Đổi mới phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chỉ nhằm mục tiêu đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; phương thức phân cấp nguồn thu giữa

trung ương và địa phương đối với các sắc thuế chủ yếu, đảm bảo phù hợp thông lệ quốc tế, điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển của đất nước.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước, theo đó: “Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; có phân công, phân cấp quản lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp”(2). Việc tăng cường phân cấp tài chính để Chính phủ tập trung vào quản lý tài chính công ở cấp quốc gia, quyết định các chính sách tài chính công phục vụ cho các mục tiêu kinh tế - xã hội của quốc gia. Tăng cường sự tự chủ của chính quyền địa phương trong quyết định và quản lý các nguồn thu - chi của địa phương. Với nguồn lực được phân cấp, chính quyền địa phương có thể chủ động thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn theo những ưu tiên của địa phương, bảo đảm cung ứng các dịch vụ công phù hợp với nhu cầu và mong muốn của nhân dân địa phương.

Ba là, tiếp tục cơ cấu lại nợ công, đảm bảo an ninh, an toàn tài chính công. Tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc vốn trong nước là quyết định, vốn nước ngoài là quan trọng. Tập trung huy động tối đa đối với nguồn vốn vay ODA còn lại, hợp lý đối với nguồn vay ưu đãi nước ngoài và thận trọng đối với các nguồn vay thương mại nước ngoài. Tăng cường khả năng chủ động tiếp cận, tham gia thị trường vốn quốc tế. Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu lại nợ công theo hướng bền vững. Đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ, tăng cường quản trị rủi ro nợ công. Đảm bảo cân đối, bố trí đầy đủ nguồn để trả nợ đúng hạn, ưu tiên bố trí nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ nhằm giảm dư nợ Chính phủ, nợ công...

Bốn là, đẩy mạnh đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với doanh nghiệp nhà nước: Đổi mới công tác quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là doanh nghiệp nhà nước. Tập trung nguồn lực đầu tư của Nhà nước vào các doanh nghiệp nhà nước có vị trí quan trọng, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Gắn trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là người đứng đầu để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công trên cơ sở thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch; chuyển một số loại phí, lệ phí sang giá dịch vụ, đồng thời thực hiện chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Chuyển đổi mạnh cơ chế cấp kinh phí theo dự toán sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu các dịch vụ sự nghiệp công nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công...

Năm là, tăng cường tính minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình trong quản lý và sử dụng nguồn lực công. Tăng cường tính minh bạch và công khai về ngân sách là một trong

những nội dung quan trọng của cải cách tài chính công. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã bổ sung các nội dung làm rõ tính minh bạch ngân sách. Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: “Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch có phân công, phân cấp quản lý, gắn quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp”(3).

Trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước 2015, Bộ Tài chính đã có nhiều văn bản dưới luật nhằm hướng dẫn việc thực hiện công khai minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước như: Thông tư số 343/2016/TT-BTC về hướng dẫn công khai minh bạch với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC về hướng dẫn công khai minh bạch ngân sách đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy định pháp lý liên quan trực tiếp đến minh bạch ngân sách, bao gồm các quy định về công khai ngân sách của cơ quan Đảng, các chương trình, dự án đầu tư cơ bản; trách nhiệm giải trình và các chế tài đối với các đơn vị không thực hiện công khai ngân sách; hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến trách nhiệm và phương thức kiểm tra, giám sát minh bạch ngân sách, đảm bảo các cơ chế, chính sách về giám sát cộng đồng và dân chủ cơ sở được ban hành rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu và dễ thực hiện. Ngoài ra, cần quy định rõ về công tác đánh giá và trách nhiệm giải trình các số liệu công khai của các bên liên quan; đưa ra các quy định về việc kiểm tra, thanh tra, xử lý kết quả khi vi phạm đối với các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện chế độ công khai ngân sách.

Yêu cầu minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình đòi hỏi các cấp chính quyền cũng như từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải củng cố lại hoạt động của mình, thực hiện công khai tài chính, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí và tham nhũng trong sử dụng nguồn lực công.

Cần có quy định rõ ràng trách nhiệm vật chất của những người đứng đầu cơ quan chính quyền nhà nước các cấp, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước trước kết quả quản lý tài chính công thuộc thẩm quyền trách nhiệm của mình.

Sáu là, đẩy mạnh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính công. Trong thời gian qua, cùng với quá trình đổi mới và cải cách về thể chế, quá trình hiện đại hóa quản lý tài chính công gắn với ứng dụng công nghệ thông tin ở Việt Nam đã được tăng cường trên nhiều phương diện. Nhiều dự án công nghệ thông tin quan trọng đã xây dựng và triển khai có hiệu quả, như Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc; Hệ thống thông tin quản lý nợ; Hệ thống quản lý thuế tập trung; Hệ thống thông quan tự động và Cơ chế một cửa quốc gia; các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công; quản lý thị trường chứng khoán... Việc triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý tài chính - ngân sách, thúc đẩy cải cách hành chính, giảm chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính cho của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan. Thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch về tài chính - ngân sách cũng từng bước được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thúc đẩy trách nhiệm giải trình. Đồng thời, việc triển khai các dự án

ứng dụng công nghệ thông tin thời gian qua còn tạo ra các cơ hội để thực hiện cải cách quản lý tài chính công.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được nói trên chỉ là bước đầu. Công nghệ thông tin trong ngành Tài chính cần tiếp tục được đẩy mạnh để bao quát được các yêu cầu đặt ra trong quá trình cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý tài chính công của Việt Nam thời gian tới. Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tài chính cần tiếp tục đẩy mạnh trên nhiều phương diện, trong đó có việc xây dựng và áp dụng Hệ thống thông tin quản lý tài chính Chính phủ (GFMIS) như thông lệ của nhiều nước trên thế giới. Yêu cầu đặt ra đối với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính công ở Việt Nam thời gian tới là phải xử lý cho được những hạn chế: tính liên kết, tích hợp trong các hệ thống thông tin toàn ngành chưa cao; hệ thống cơ sở dữ liệu tài chính còn phân tán; chưa hình thành được một hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung để đáp ứng có hiệu quả các yêu cầu về số liệu, thông tin cho quá trình quản lý, điều hành cũng như cho công tác phân tích, dự báo, đánh giá tác động chính sách; vai trò hỗ trợ của công nghệ thông tin đối với yêu cầu tăng cường công khai, minh bạch và thúc đẩy trách nhiệm giải trình trên một số phương diện vẫn còn hạn chế. Đồng thời, yêu cầu áp dụng công nghệ thông tin phải chủ động đáp ứng được các yêu cầu mới đặt ra trong tiến trình cải cách nền tài chính công, qua đó phát huy tối đa hiệu quả của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành nền tài chính quốc gia, phù hợp với xu hướng về cải cách tài chính công và ứng dụng công nghệ thông tin trên thế giới(4).

Bây là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính công. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra sau thông quan, công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung vào những doanh nghiệp, lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao, hoạt động tài chính, ngân hàng, kinh doanh bất động sản, kinh doanh trên nền tảng số,... Nâng tỷ lệ doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra thuế; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế, chuyển giá; kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế, nhất là giá tính thuế trong lĩnh vực hải quan; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trước và sau hoàn thuế, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật, hiệu quả cho doanh nghiệp, không để việc hoàn thuế kéo dài... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu theo quy định nhằm đánh giá tình hình tài chính, tình hình sử dụng, bảo toàn và tăng trưởng vốn.

Về quản lý chi ngân sách nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản

lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công. Đồng thời, tổ chức thực hiện kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công; chậm thực hiện các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra đối với các vi phạm xảy ra thuộc trách nhiệm được giao quản lý.

Cần phát huy vai trò giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và người dân đối với việc quản lý và sử dụng tài chính công.

Tám là, tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hành tiết kiệm, sử dụng hợp lý tài sản công để tránh lãng phí. Để thực hành tiết kiệm, hiện nay có nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện khoán một số hạng mục chi từ ngân sách như quỹ lương, chi văn phòng phẩm... Việc thực hiện khoán chi này có tác dụng khuyến khích các cơ quan, tổ chức sắp xếp nhân sự và có kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý có tác dụng tiết kiệm ngân sách và mang lại lợi ích cho công chức, viên chức, người lao động. Tuy nhiên, giải pháp căn bản trong việc thực hành tiết kiệm trong cơ quan, tổ chức phải là ý thức tự giác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc này phụ thuộc nhiều vào việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục trong nội bộ.

Việc tuyên truyền, giáo dục vận động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản công là một trong những yêu cầu giáo dục đạo đức công vụ. Việc giáo dục này phải thực hiện thường xuyên trong các cơ quan tổ chức để hình thành nếp sống, thói quen của công chức, viên chức trong môi trường công vụ.

TS. Nguyễn Thọ Ánh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

(2), (3) Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

(4) Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính, Cải cách tài chính công của Việt Nam đến năm 2020 và vai trò của hệ thống thông tin quản lý tài chính Chính phủ (GFMIS).

LẮNG NGHE SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỂ THAY ĐỔI

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS 2023) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR index 2023) đang cho thấy những sự chuyển động mạnh mẽ. Nhưng điều quan trọng là cần 'soi' vào đó để 'sửa mình'.

Trên 82% người dân hài lòng

Năm 2023 là năm thứ 12 liên tiếp, Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh. Đồng thời, triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tại tất cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Quá trình triển khai có sự phối hợp, hỗ trợ rất lớn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong tổ chức triển khai điều tra xã hội học, lấy ý kiến đánh giá của công chức, người dân về kết quả cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh. Đồng thời, để đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Kết quả của năm 2023 cho thấy, người dân hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung trong cả nước năm 2023 (SIPAS 2023) ở mức 82,66%, tăng so với năm 2022 (80,08%). Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố nằm trong khoảng 75,03% - 90,61%. Có 5 tỉnh, thành phố nhận được mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung cao nhất là: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Hà Tĩnh và Hải Phòng. 5 tỉnh, thành phố thấp nhất là: Bắc Kạn, Bình Phước, Cao Bằng, Bắc Ninh và Quảng Nam.

Về Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ có 2 nhóm điểm. Theo đó, Bộ Tư pháp dẫn đầu bảng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đạt 89,95%. Bộ Công Thương đứng cuối bảng xếp hạng với kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đạt 78,03%.

Kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 các tỉnh, thành phố được phân theo 2 nhóm. Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 90% trở lên, có 7 tỉnh, thành phố. Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 80% đến dưới 90%, có 56 tỉnh, thành phố. Theo đánh giá, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính với kết quả đạt 92,18%. Xếp vị trí thứ 2/63 là TP. Hải Phòng đạt 91,87%. Một số địa phương khác cũng đã thể hiện sự tiến bộ vượt trội và đạt kết quả rất tích cực trong công tác cải cách hành chính như: TP. Hà Nội đạt 91,43%, xếp thứ 3/63; tỉnh Bắc Giang đạt 91,16% xếp thứ 4/63; và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt 91,03%, xếp thứ 5/63. Đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 là tỉnh An Giang, đạt 81,32%. Ngoài ra, một số địa phương khác cũng có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 khá thấp là Sóc Trăng đạt 81,70% xếp thứ 62/63; Bình Thuận đạt 81,87% xếp vị trí thứ 61/63.

Hành động vì sự hài lòng của người dân

Những năm qua, Chỉ số hài lòng của người dân đã mang lại những kết quả, tác động tích cực đối với cả cơ quan hành chính nhà nước và người dân. Thẳng thắn mà nói, cũng chính từ những chỉ số này mà đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang dần thay đổi nhận thức, tu dưỡng, hành động theo hướng quan tâm, vì lợi ích, vì sự hài lòng của người dân và đáp ứng nhu cầu, mong đợi của người dân. Và điều đó thể hiện sự thay đổi qua “những con số” đánh giá qua các năm. Nhiều bộ, ngành địa phương cũng có sự thay đổi để vươn lên.

Song vấn đề không nằm ở “những con số” mà đằng sau sự “xếp hạng đó” thì các Bộ, ngành, địa phương phải thay đổi để cùng xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, mang lại sự hài lòng cho người dân.

Từ Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, cần tập trung cao cho cải cách thể chế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính, các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không phù hợp, không khả thi, đang gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

“Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp cần nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Gắn việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Chú trọng phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật, không để xảy ra tình trạng lòng ghép lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh nêu quan điểm.

Trong khi đó, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, từ kết quả đánh giá trên nhiều mặt của cải cách hành chính, các Bộ, ngành, địa phương thấy cái nào tốt thì phải phát huy, cái nào chưa tốt thì phải khắc phục. “Vì sau mỗi năm bản thân các bộ, hay địa phương cũng đều có đổi mới để vươn nhanh hơn. Bởi nếu không phấn đấu sẽ bị tụt lại. Sau mỗi năm, thứ hạng đều có sự thay đổi. Có nơi lên, có nơi xuống. Vì thế với những chỉ số thành phần còn thấp thì phải có giải pháp mạnh mẽ để cải thiện thực chất công tác cải cách hành chính của bộ, ngành, địa phương” - ông Dĩnh bày tỏ.

Nguồn: daidoanket.vn

TÌNH TRẠNG CHẬM BAN HÀNH VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH ĐIỂN RA KHÁ PHỔ BIẾN

Tình trạng chậm ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành trong năm 2023 diễn ra khá phổ biến. Hạn chế này là nguyên nhân khiến hầu hết các Bộ, ngành đều bị giảm điểm trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023.

Công tác thẩm định văn bản được thực hiện bài bản

Xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược để đất nước phát triển bền vững. Điều này tiếp tục được nêu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng thời được Chính phủ xác định là một trong ba trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có nhiều chỉ đạo quyết liệt về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chú trọng tạo lập môi trường pháp lý minh bạch, thích ứng với tình hình thực tiễn; kịp thời phát hiện, tháo gỡ các rào cản về thể chế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh cho biết, qua đánh giá và phân tích tiêu chí về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung của bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, Bộ Tư pháp nhận thấy các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương đã bám sát kế hoạch công tác, cơ bản bảo đảm tiến độ.

So với năm 2022, số lượng văn bản các Bộ, ngành phải xây dựng nhiều hơn nhưng tình trạng nợ đọng có xu hướng giảm dần. Một số Bộ, ngành tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền số lượng lớn văn bản như Bộ Quốc phòng 170 văn bản, Bộ Tài chính 96 văn bản, Bộ Công an 90 văn bản; Bộ Giao thông vận tải 61 văn bản.

Được coi là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được thực hiện bài bản. Báo cáo thẩm định đã chú trọng các vấn đề liên quan đến đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, cũng như các quy định nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan trong việc tạo điều kiện và bảo đảm nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh...

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện, tự xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn.

Qua đánh giá điểm cải cách hành chính cho thấy, bên cạnh việc tự kiểm tra, các Bộ, ngành đã thực hiện khá tốt việc kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do các Bộ, ngành khác và các địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan mình (như Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính).

Đặc biệt, các Bộ, ngành đã tập trung rà soát được trên 32.600 văn bản quy phạm pháp luật, qua đó đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, góp phần hoàn thành nhiệm vụ rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để triển khai Đề án 06 (Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”).

Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã tham mưu cho Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật xây dựng nhiều báo cáo để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc xử lý các văn bản có hạn chế, bất cập, thiếu thống nhất, đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm hơn đến công tác truyền thông chính sách theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là truyền thông dự thảo chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó góp phần tăng cường công khai, minh bạch trong công tác xây dựng pháp luật, tạo đồng thuận xã hội và thuận lợi cho việc tổ chức thi hành pháp luật sau khi được ban hành.

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện ngày càng bài bản, từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai, đến kiểm tra, đôn đốc và báo cáo tình hình thi hành pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, mang tính liên ngành.

Giảm điểm cải cách hành chính vì chậm ban hành văn bản

Tuy nhiên, theo Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh, mặc dù Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo quyết liệt, nhưng một số Bộ, ngành, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức về cải cách thể chế. Đến nay mới có 15/28 Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trực tiếp phụ trách công tác pháp chế. Tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết tuy đã có bước khắc phục, nhưng đến hết năm 2023 vẫn còn 8 văn bản nợ chưa được ban hành.

Đặc biệt, qua thẩm định điểm cải cách hành chính cho thấy, tình trạng chậm ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành, địa phương diễn ra khá phổ biến. Hầu hết các Bộ, ngành đều bị giảm điểm vì hạn chế này.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 vừa được Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ công bố, chỉ ra rằng, cải cách thể chế là một trong 3 chỉ số thành phần có giá trị trung bình giảm so với năm 2022, cùng với cải cách thủ tục hành chính và xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Chỉ số thành phần “cải cách thể chế” của Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 có giá trị trung bình là 78,96%, giảm so với năm 2022 là 0,59%. Bộ Tư pháp đạt chỉ số thành phần này cao nhất, với giá trị 93,99%. Bộ Giáo dục và Đào tạo có kết quả chỉ số thành phần ở lĩnh vực này thấp nhất, với giá trị 67,84%.

Trong năm 2023, còn một số Bộ, cơ quan chưa hoàn thành đúng tiến độ được giao trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình xây dựng pháp luật đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, một số Bộ, cơ quan chưa xử lý dứt điểm văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị. Có đến 14/17 Bộ, cơ quan không đạt điểm tối đa tại tiêu chí “đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp chỉ ra rằng, công tác phối hợp của một số Bộ, ngành, địa phương trong rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng đề ra. Việc ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của một số địa phương còn chậm so với yêu cầu (như Cần Thơ, Đắk Nông).

Phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật

Để tiếp tục triển khai hiệu quả công tác cải cách thể chế, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh cho rằng, các Bộ, ngành, địa phương cần gắn việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Chú trọng phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật, không để xảy ra tình trạng lỏng ghép lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Các Bộ, ngành, địa phương cần đảm bảo tiến độ, chất lượng định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 - 2025 của Quốc hội; khắc phục tình trạng xin lùi thời hạn trình, ban hành văn bản, nợ đọng văn bản quy định chi tiết. Kiểm soát chặt chẽ các quy định về thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị các Bộ, ngành, địa phương chú trọng công tác kiểm tra và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận. Chủ động rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý để kịp thời phát hiện, xử lý các quy định pháp luật còn hạn chế, bất cập, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Cùng với đó, tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật, từ đó kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là giải pháp về thể chế, cũng như chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm việc thực thi pháp luật có hiệu quả. Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác truyền thông chính sách pháp luật. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

QUẢNG NINH: KINH NGHIỆM BỐ TRÍ NGƯỜI THỰC ĐỨC, THỰC TÀI VÀO VỊ TRÍ “ĐỨNG MŨI, CHỊU SÀO”

Bố trí người thực đức, thực tài trong bộ máy lãnh đạo, quản lý, ở các vị trí phải chịu trách nhiệm “đứng mũi, chịu sào”; kiên quyết sàng lọc những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, giảm sút uy tín. Đây là một trong những kinh nghiệm của tỉnh Quảng Ninh giúp địa phương này “soán ngôi” quán quân trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023.

Tỉnh Quảng Ninh đứng đầu về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, với giá trị 90,61% và cũng là địa phương dẫn đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, với chỉ số tổng hợp đạt 92,18%.

Kể từ năm 2012 đến nay, tỉnh Quảng Ninh có 6 lần đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cả nước.

Áp dụng phương châm "5 thật", "6 dám"; "3 trước", "4 tại chỗ" từ xa, từ sớm

Những năm qua, các thế hệ lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ công tác cải cách hành chính. Bám sát tình hình và cụ thể hóa các chủ trương lớn của Trung ương, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra chỉ tiêu "hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)"; đồng thời, xác định khâu đột phá là "nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật".

Các nội dung cụ thể trong triển khai cải cách hành chính được các cấp, các ngành, từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, thực hiện hiệu quả. Tỉnh Quảng Ninh đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật trong đó có nhiều nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ngày càng được quan tâm, đi vào thực chất; đổi mới tư duy phát triển.

Tỉnh Quảng Ninh mạnh dạn thí điểm áp dụng thành công nhiều mô hình quản trị mới như phương châm "5 thật", "6 dám"; "3 trước", "4 tại chỗ" từ xa, từ sớm, từ cơ sở; nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu "lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư". Trong đó, "5 thật" là nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân được thụ hưởng thành quả thật. "6 dám" là dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách. "3 trước" là chủ động phòng, chống trước, phát hiện xử lý trước, phương tiện, vật tư chuẩn bị trước. "4 tại chỗ" là lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ, chỉ huy tại chỗ.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương luôn sát sao chỉ đạo tích cực, triển khai hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nhất là giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, trong đó tập trung vào việc cắt giảm, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

Công tác rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị của tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW được thực hiện thường xuyên. Đặc biệt, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm của 100% cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (182/182 cơ quan, tổ chức hành chính; 759/759 đơn vị sự nghiệp công lập).

Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2023, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai nhiều nội dung nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức như quan tâm ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó dành ít nhất 50% chỉ tiêu tuyển dụng mới để tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo sản phẩm đầu ra; tiếp tục bổ nhiệm cán bộ thông qua thi tuyển...

Các hoạt động, nội dung trong chuyển đổi số được quan tâm sát sao, thường xuyên được rà soát, chỉ đạo hoàn thành đảm bảo thời gian, tiến độ và hiệu quả. Theo đó, tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc toàn trình cả 3 cấp trong toàn tỉnh đạt trên 90%. Trên 74% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy trình 5 bước, số hóa từ khâu tiếp nhận đến khâu trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thiện việc kết nối Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm khai thác được 20/20 trường thông tin do Bộ Công an cung cấp để hỗ trợ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ cán bộ trong việc không sử dụng sổ hộ khẩu giấy...

Xây dựng nền hành chính vì dân phục vụ

Những kết quả đạt được trong thực hiện cải cách hành chính đã góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh. Có thể thấy, kinh tế của tỉnh liên tục tăng trưởng cao và ổn định, giữ vững tốc độ tăng trưởng GRDP trên 2 con số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Cao Tường Huy cho biết, hơn một thập kỷ qua, tỉnh đã thực hiện các đột phá để phát triển toàn diện và trong 9 năm liên tiếp, từ 2015 đến nay, tỉnh Quảng Ninh vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP trên 10%. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng GDP là 11,03%, với quy mô nền kinh tế 316 nghìn tỷ đồng, đóng góp 3,02% tổng quy mô GDP toàn quốc.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm, hết năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã đồng thời hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và hoàn thành trước 3 năm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tỉnh Quảng Ninh không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025

và đã đặt ra chuẩn mới của tỉnh với tiêu chí thu nhập gấp 1,4 lần so với tiêu chí của Trung ương, quyết tâm hết năm 2025 giảm 100% số hộ cận nghèo theo chuẩn của tỉnh.

Đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện; mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế, thông tin - truyền thông chất lượng cao và bảo đảm chất lượng chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 9.500 USD, gấp 2,23 lần so với bình quân chung cả nước.

"Kết quả trên là một minh chứng sống động trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, để triển khai tổ chức sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc đổi mới, thống nhất cao về tư tưởng, nhận thức và hành động với ý chí quyết tâm cao, nỗ lực lớn trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh", ông Cao Tường Huy cho hay.

Chia sẻ những ấn tượng về công tác cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ cho biết, tỉnh luôn đứng hàng đầu trong Chỉ số về cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính. Điều này khẳng định sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự quan tâm của người dân, cộng đồng doanh nghiệp đối với công tác này.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đánh giá cao vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã rất nỗ lực, thường xuyên có những giải pháp quyết tâm, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng nền hành chính vì dân phục vụ.

Luôn đổi mới sáng tạo

Theo Chủ tịch Cao Tường Huy, hành trình cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ninh đã trở thành mục tiêu khiến mỗi cán bộ, công chức, viên chức luôn phải đổi mới sáng tạo và không ngừng nghỉ, bèn bi vươn tới bằng tầm nhìn văn hóa, lòng tin chiến lược, trách nhiệm công vụ, đạo đức liêm chính, động lực nội sinh để giữ vững đà phát triển cho năm tới.

Với phương châm "chỉ có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc, chỉ có nhìn về phía trước để tiến lên", tỉnh Quảng Ninh hiểu rõ việc giành được vị thế, thứ hạng cao đã khó, giữ được vị thế này càng khó khăn hơn, "thử thách chông gai vẫn còn ngổn ngang phía trước". Khi giải quyết được mâu thuẫn này, trong cuộc sống lại xuất hiện những mâu thuẫn mới, phức tạp hơn, đòi hỏi năng lực quản trị, điều hành phát triển bền vững tại địa phương ở mức độ cao hơn.

Trên hành trình cải cách hành chính, những cố gắng đến từ hàng ngày, không chủ quan, tự thỏa mãn với những kết quả đạt được mà tỉnh Quảng Ninh luôn nhận diện kịp thời những mâu thuẫn trong thực tiễn quản lý, những khó khăn, thách thức của người dân và doanh nghiệp, để tìm mọi cách tháo gỡ, giải quyết với tư duy "chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ", mạnh dạn thí điểm áp dụng mô hình quản trị mới, chuyển đổi số toàn diện, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong việc cung cấp các dịch vụ công; đổi mới sáng tạo và không

ngừng vươn tới, kiến tạo, nuôi dưỡng, nâng cao niềm tin xã hội; niềm tin của người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Cho rằng, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính là những con số biết nói, ẩn chứa đằng sau các động lực để thúc đẩy các tác nhân thể chế, thiết chế tổ chức, chuyên đổi số, nhân lực, nhưng theo Chủ tịch Cao Tường Huy, tất cả đều hội tụ ở yếu tố con người, yếu tố cán bộ.

Kinh nghiệm để tỉnh Quảng Ninh giữ được thứ hạng cao trong các bảng xếp hạng chỉ số trên, đó là sự nêu gương của người đứng đầu qua hành động tử tế, nhiệt huyết và truyền lửa, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đó là chính sách thu hút, lựa chọn người đủ đức, đủ tài trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và mạnh dạn bố trí và sử dụng ở các vị trí chịu trách nhiệm "đứng mũi, chịu sào" trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn, thử thách như hiện nay. Đó là việc thiết lập và vận hành cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả, kiên quyết sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, giảm sút uy tín, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

"Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục cố gắng cải cách hành chính hơn nữa và làm đúng, làm nhanh, làm tốt hơn, tận tâm, tận lực phục vụ người dân, nêu gương, làm gương ở mọi nơi, mọi lúc và trong mọi hoàn cảnh phải thực sự chí công, vô tư, mọi việc phải xuất phát từ nhân dân, vì nhân dân. Xây dựng hình ảnh, tác phong của cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động, sáng tạo vì Nhân dân phục vụ", Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Cao Tường Huy nói.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Ngày 19/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Nghị định quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hoạt động xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Theo Nghị định, danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân đã được tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú", Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; b) Trường hợp "Nghệ nhân ưu tú" trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a nêu trên thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hóa (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 1 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Nghị định cũng quy định: Danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 15 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng, là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao; b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.

Nghị định nêu rõ, Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" được thành lập ở từng cấp Hội đồng (Hội đồng cấp tỉnh; Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; Hội đồng cấp Nhà nước), theo từng lần xét tặng, các Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" có nhiệm vụ tổ chức việc xét tặng bảo đảm đúng quy định; công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng và kết quả xét chọn trên các phương tiện truyền thông; hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng, trình Hội đồng có thẩm quyền; xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc xét tặng. Hội đồng xét tặng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai, bỏ phiếu kín.

*** Ngày 16/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.**

Theo đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 (được sửa đổi tại Khoản 6 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày

8/10/2018 và điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022) về thủ tục cấp, thu hồi Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô.

Theo quy định mới, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bao gồm: Đơn đề nghị theo mẫu quy định; bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính); chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính); 01 ảnh màu cỡ 3cm x 4cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

Trường hợp bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

Trình tự thực hiện: Cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cơ sở đào tạo tại lái xe; Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, bảo đảm các điều kiện đối với người tham dự tập huấn theo quy định và tổ chức tập huấn theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn, cơ sở đào tạo có văn bản theo mẫu quy định và hồ sơ của cá nhân tham dự tập huấn gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bằng một trong các hình thức: Trực tiếp, bưu chính, văn bản điện tử.

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận danh sách do cơ sở đào tạo lập và hồ sơ cá nhân; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải có văn bản nêu rõ nội dung, lý do đề nghị cơ sở đào tạo lái xe bổ sung đầy đủ, chính xác; trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và trả trực tiếp cho cá nhân hoặc gửi qua đường bưu chính, vào sổ theo dõi. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả, Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản cho cá nhân.

Nghị định cũng quy định các trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

Nghị định này hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2024.

*** Ngày 16/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 312/QĐ-TTg về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.**

Theo đó, Quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn để điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai

đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại phụ lục kèm theo.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 được điều chỉnh thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, đúng mục đích, hiệu quả.

Có trách nhiệm hoàn thành các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm đúng thời gian theo quy định của Luật Đầu tư công; không đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung thêm vốn ngân sách trung ương cho các dự án đã điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, chạy chọt.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, chạy chọt; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Về thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 05/5/2024.

Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có liên quan.

*** Bộ Tài chính ban hành một số quy định mới về lĩnh vực kế toán. Cụ thể:**

- Ngày 17/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 24/2024/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng cho các đơn vị kế toán, bao gồm: Cơ quan nhà nước (trừ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng ngân sách cấp xã); Đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cho phép áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp; tuy nhiên trường hợp các đơn vị này được bố trí dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí trong nước, tiếp nhận kinh phí viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước, tiếp nhận kinh phí vay nợ nước ngoài theo dự án, có phát sinh kinh phí từ nguồn phí được khấu trừ, để lại theo pháp luật phí, lệ phí, thì phải lập báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động quy định tại

Phụ lục III kèm theo Thông tư này); Tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức, cơ quan, đơn vị khác là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác không phải là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có thể áp dụng chế độ kế toán này phù hợp với hoạt động của mình.

Theo Thông tư, các đơn vị kế toán được tự thiết kế chứng từ kế toán của đơn vị để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh phù hợp yêu cầu quản lý, đảm bảo đủ các thông tin phục vụ hạch toán kế toán, trừ trường hợp đã có quy định mẫu biểu chứng từ kế toán tại các văn bản pháp luật có liên quan. Chứng từ kế toán do đơn vị tự thiết kế phải phản ánh đúng bản chất của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, tuân thủ các nội dung quy định tại Luật Kế toán, phù hợp với thông tin cần ghi sổ kế toán và yêu cầu quản lý của đơn vị.

Trường hợp đơn vị kế toán, đơn vị hạch toán phụ thuộc (sau đây gọi tắt là đơn vị) sử dụng các chứng từ kế toán in sẵn, thì phải thực hiện bảo quản cẩn thận, không được để hư hỏng, mục nát. Đối với loại chứng từ kế toán được cơ quan có thẩm quyền quy định phải quản lý riêng biệt, chặt chẽ như tiền, thì đơn vị phải thực hiện đúng quy trình quản lý, đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Đơn vị phải mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh tại đơn vị. Việc mở sổ, ghi sổ, khoá sổ, bảo quản, lưu trữ sổ kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản pháp luật có liên quan và quy định tại Thông tư này.

Toàn bộ tài sản hiện có tại đơn vị đều phải được phản ánh và theo dõi trên sổ kế toán; trường hợp tài sản chưa xác định được giá trị chính thức, thì đơn vị ghi sổ theo giá trị tạm tính; nếu không có giá trị tạm tính thì ghi sổ theo giá trị quy ước; đến khi có giá trị chính thức của tài sản, đơn vị phải điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán các tài khoản có liên quan theo quy định tại Thông tư này.

Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán phải được lập căn cứ vào thông tin, số liệu kế toán sau khi đã khoá sổ kế toán.

Thông tin, số liệu trình bày trên báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư này phải bao gồm toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong phạm vi đơn vị kế toán. Số liệu trình bày trên các chỉ tiêu của báo cáo tài chính phải phù hợp và thống nhất với số liệu đã ghi sổ kế toán các tài khoản tương ứng. Việc bỏ sót thông tin, số liệu các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong năm không trình bày trên báo cáo tài chính của đơn vị kế toán được coi là hành vi để ngoài sổ kế toán.

Đơn vị kế toán phải lập báo cáo tài chính năm cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31/12 theo quy định của Luật Kế toán.

Báo cáo tài chính năm của đơn vị kế toán phải được nộp cho cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 và áp dụng từ năm tài chính 2025.

- Ngày 12/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 23/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn về quản lý và kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (sau đây gọi là Thông tư số 292/2016/TT-BTC).

Cụ thể, Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau: Đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm là kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán. Đối với người mới được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên, thì được đăng ký để hành nghề dịch vụ kế toán đến ngày 31/12 của năm sau năm được cấp chứng chỉ mà không bắt buộc phải cập nhật kiến thức, nhưng để đảm bảo điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán trong năm tiếp theo năm liền sau năm được cấp chứng chỉ, thì từ ngày 16 tháng 8 của năm được cấp chứng chỉ đến ngày 15/8 của năm liền sau năm được cấp chứng chỉ, người hành nghề phải có đủ giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Nội dung cập nhật kiến thức gồm: Các quy định của pháp luật về kế toán, thuế của Việt Nam; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kế toán; kinh nghiệm thực hành kế toán; chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; Các quy định của pháp luật có liên quan về kinh tế, tài chính, kiểm toán; kỹ năng quản lý; chuẩn mực kiểm toán quốc tế; các kiến thức và thông tin khác liên quan đến nghề nghiệp.

Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung, thay thế, bỏ, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Thông tư nêu rõ, Bộ Tài chính cập nhật và công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính định kỳ trước ngày 10 hàng tháng các thông tin sau: Danh sách kế toán viên hành nghề tại từng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán; Danh sách kế toán viên hành nghề bị đình chỉ hành nghề dịch vụ kế toán; Danh sách kế toán viên hành nghề bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán; Danh sách kế toán viên hành nghề có Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.

Bộ Tài chính sẽ bổ sung hoặc xóa tên kế toán viên hành nghề trong danh sách công khai kế toán viên đăng ký hành nghề tại từng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh

doanh dịch vụ kế toán khi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán được cấp, cấp lại, bị hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.

Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Thông tư số 297/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.

Bên cạnh đó, Thông tư này cũng sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.

Thông tư quy định, kiểm tra trực tiếp 3 năm/lần đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán có doanh thu dịch vụ kế toán trung bình trong 3 năm trước liền kề tính đến thời điểm kiểm tra từ 20 tỷ đồng/năm trở lên. Doanh thu dịch vụ kế toán bao gồm doanh thu từ: dịch vụ làm kế toán; dịch vụ làm kế toán trưởng; dịch vụ lập, trình bày báo cáo tài chính và dịch vụ tư vấn kế toán theo báo cáo tình hình hoạt động hàng năm.

Kiểm tra trực tiếp ít nhất 5 năm/lần đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán không thuộc đối tượng quy định nêu trên. Việc xác định đối tượng kiểm tra căn cứ vào doanh thu dịch vụ kế toán trung bình/năm trong 3 năm trước liền kề tính đến thời điểm kiểm tra.

Hàng năm, căn cứ vào thời hạn kiểm tra trực tiếp định kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, Bộ Tài chính rà soát, lập kế hoạch kiểm tra, tổng hợp danh sách đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán trong năm và thông báo cho từng đối tượng được kiểm tra chậm nhất là 10 ngày trước ngày bắt đầu cuộc kiểm tra.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

*** Ngày 19/4/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.**

Theo đó, Thông tư quy định mức thu các loại chi phí như sau: Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà đầu tư trên Hệ thống là 330.000 đồng cho 01 năm (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Nhà đầu tư nộp chi phí này kể từ năm thứ hai trở đi sau năm đăng ký tham gia Hệ thống.

Chi phí nộp hồ sơ dự thầu trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Chi phí đối với nhà thầu trúng thầu của gói thầu đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường áp dụng đấu thầu qua mạng thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Chi phí kết nối chức năng bảo lãnh dự thầu điện tử giữa Hệ thống với các tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Đối với chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống: Chi phí được nộp trước ngày 01 tháng 4 hằng năm (trừ năm thực hiện đăng ký trên Hệ thống); trường hợp trạng thái tài khoản của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống là tạm ngừng trong toàn bộ năm (tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm đó) thì nhà thầu, nhà đầu tư không phải nộp chi phí này. Đối với năm 2024, thời hạn nộp chi phí là trước ngày 01/7/2024.

Đối với chi phí nộp hồ sơ dự thầu, thời hạn nộp tối đa là 14 ngày kể từ ngày mở thầu.

Đối với chi phí nhà thầu trúng thầu, thời hạn nộp tối đa là 30 ngày kể từ ngày đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống. Trường hợp trúng thầu nhưng không ký hợp đồng thì nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia và Doanh nghiệp Dự án e-GP trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống để Doanh nghiệp Dự án e-GP hoàn trả chi phí này cho nhà thầu.

Theo Thông tư, nội dung chi gồm: Chi thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành và phát triển Hệ thống; Chi quản lý, giám sát Doanh nghiệp Dự án e-GP; Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Hệ thống; Chi hoạt động truyền thông, hợp tác quốc tế về đấu thầu qua mạng; Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tham gia Hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu thầu, quản lý cơ sở dữ liệu; Chi đầu tư, sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định việc phân phối kết quả tài chính, trích lập các quỹ thực hiện theo cơ chế tự chủ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/4/2024.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch:

Quyết định số 335/QĐ-TTg ngày 24/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch. Cụ thể:

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Ông Hồ An Phong, Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Ủy viên thường trực); ông Hoàng Xuân Chiến, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Lương Tam Quang, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Nguyễn Minh Vũ, Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao; ông Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương; bà Nguyễn Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ông Lê Công Thành, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Hoàng Minh Sơn, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; ông Nguyễn Duy Lâm, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và ông Nguyễn Trùng Khánh, Cục trưởng Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Quyết định số 331/QĐ-TTg ngày 23/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Trí Thanh.

- Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 23/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Hồng Quang.

* TP. Hồ Chí Minh:

Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh quyết định điều động, phân công Thành ủy viên đối với ông Võ Ngọc Quốc Thuận, Bí thư Quận ủy Quận 8, đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân thành phố để được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Nội vụ. Đồng thời, chỉ định ông Võ Ngọc Quốc Thuận giữ chức Ủy viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026; phân công giữ chức Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh (kiêm nhiệm) kể từ thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** TP. Hải Phòng:**

Bà Ngô Thị Thanh Thủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Lão được chuẩn y giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy An Lão, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Hà Thế Vinh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy An Lão, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân TP. Hải Phòng.

Ông Đỗ Thanh Bình, Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền, Báo chí, Xuất bản, Ban Tuyên Giáo Thành ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Dương Đức Quân, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 24/4/2024.

Ông Đặng Thái Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 24/4/2024.

Ông Vũ Văn Vĩnh, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 24/4/2024.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Trần Nam Hưng, Bí thư Thành ủy Tam Kỳ được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Nguyễn Cao Tài, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/4/2024.

Bà Lý Hậu Hồng Lê, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy được luân chuyển, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 15/4/2024.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Bà Phan Hải Thoại, Trưởng phòng Phòng theo dõi công tác nội chính, cải cách tư pháp, tiếp nhận và xử lý đơn thư, Ban Nội chính Tỉnh ủy được phê chuẩn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Ninh Hòa, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Phan Quốc Thắng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Lê Minh Trung, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Lê Thanh Hải, Trưởng phòng Phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Võ Quốc Thắng, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tân Châu được đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Bà Trần Thị Thanh Hằng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tân Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 19/4/2024.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Trương Hữu Tiền, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Tịnh Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia núi Sam.

Nguồn: baohinhphu.vn